

DANH SÁCH HỘ NGHÈO NHẬN HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN QUÝ IV NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của UBND huyện Định Hóa)

TT		Họ và tên chủ hộ	Nơi ở (Tổ dân phố, xóm)	Số người/hộ	Số tiền được hỗ trợ (đồng)	Trong đó		Ghi chú
						Kỳ này	Kỳ trước	
A		B	1	2	3	4	5	6
		THỊ TRẤN CHỢ CHU						
1	1	Đinh Thị Thanh	TDP Bãi Á	3	183.999	183.999		
2	2	Ma Thị Gia	TDP Bãi Á	3	183.999	183.999		
3	3	Vũ Ngọc Chính	TDP Bãi Á	4	183.999	183.999		
4	4	Nguyễn Thị Thái	TDP Tân Á	1	183.999	183.999		
5	5	Nguyễn Đình Xuôi	TDP Tân Á	2	183.999	183.999		
6	6	Trần Văn Công	TDP Tân Á	4	183.999	183.999		
7	7	Lương Thị Kim	TDP Tân Á	3	183.999	183.999		
8	8	Đinh Văn Toàn	TDP Tân Á	2	183.999	183.999		
9	9	Nguyễn Thị Luân	TDP Tân Á	3	183.999	183.999		
10	10	Nguyễn Văn Lượng	TDP Tân Á	5	183.999	183.999		
11	11	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TDP Tân Á	3	183.999	183.999		
12	12	Đào Văn Sửu	TDP Tân Á	2	183.999	183.999		
13	13	Trần Thị Thêm	TDP Phố Núi	1	183.999	183.999		
14	14	Nguyễn Thị Tào	TDP Phố Núi	1	183.999	183.999		
15	15	Tô Thị Văn	TDP Phố Núi	7	183.999	183.999		
16	16	Trịnh Thị Hội	TDP Hồ Sen	1	183.999	183.999		
17	17	Hà Sinh Tùng	TDP Hồ Sen	2	183.999	183.999		
18	18	Mông Văn Quế	TDP Hồ Sen	2	183.999	183.999		
19	19	Nguyễn Văn Tuấn	TDP Trung Kiên	2	183.999	183.999		
20	20	Đào Thị Mừng	TDP Trung Kiên	1	183.999	183.999		
21	21	Lê Văn Triệu	TDP Trung Kiên	7	183.999	183.999		
22	22	Phùng Thị Chí	TDP Trung Việt	5	183.999	183.999		
23	23	Mai Kim Sơn	TDP Trung Việt	1	183.999	183.999		
24	24	Nông Văn Kim	TDP Phúc Xuân	2	183.999	183.999		
25	25	Đường Thị Thành	TDP Phúc Xuân	2	183.999	183.999		
26	26	Chu Thị Hạ	TDP Phúc Xuân	1	183.999	183.999		
27	27	Trần Văn Hội	TDP Phúc Xuân	3	183.999	183.999		
28	28	Lê Thị Thơm	TDP Phúc Xuân	3	183.999	183.999		
29	29	Lương Kim Khánh	TDP Chợ Chu	1	183.999	183.999		
30	30	Hồ Thị Sao	TDP Chợ Chu	1	183.999	183.999		
31	31	Trần Huy Sáu	TDP Chợ Chu	1	183.999	183.999		
32	32	Lê Đức Trường	TDP Chợ Chu	4	183.999	183.999		
33	33	Lê Thị Vân	TDP Chợ Chu	3	183.999	183.999		
34	34	Đỗ Đức Bằng	TDP Chợ Chu	5	183.999	183.999		
35	35	Phạm Thị Nguyệt	TDP Châu Thành	2	183.999	183.999		
36	36	Phạm Thị Mít	TDP Châu Thành	1	183.999	183.999		
37	37	Vương Thị Nga	TDP Trung Kiên	2	183.999	183.999		
38	38	Trần Thị Trung	TDP Bãi Hội	3	183.999	183.999		
39	39	Vũ Thị Chạy	TDP Bãi Hội	1	183.999	183.999		
40	40	Lương Sỹ Khải	TDP Cốc Lùng	4	183.999	183.999		
41	41	Hà Văn Quyền	TDP Cốc Lùng	5	183.999	183.999		
42	42	Hứa Thị Hoa	TDP Cốc Lùng	4	183.999	183.999		
43	43	Nguyễn Văn Thân	TDP Đồng Mản	2	183.999	183.999		
44	44	Nguyễn Thị Loan	TDP Khẩu Bảo	4	183.999	183.999		
45	45	Lê Thị Thương	TDP Khẩu Bảo	3	183.999	183.999		

46	46	Triệu Văn Thường	TDP Làng Chùa	5	183.999	183.999		
47	47	Đặng Thị Bậy	TDP Làng Chùa	1	183.999	183.999		
48	48	Dương Thị Ngọc	TDP Làng Chùa	1	183.999	183.999		
49	49	Ma Thị Gấm	TDP Làng Chùa	1	183.999	183.999		
50	50	Đặng Thị Nguyên	TDP Làng Chùa	1	183.999	183.999		
51	51	Hoàng Văn Tường	TDP Làng Chùa	1	183.999	183.999		
52	52	Bàng Thị Ý	TDP Làng Chùa	3	183.999	183.999		
53	53	Trần Thị Ninh	TDP Làng Chùa	4	183.999	183.999		
54	54	Nguyễn Thị Phương	TDP Làng Mạ	2	183.999	183.999		
55	55	Nguyễn Thị Phương (89)	TDP Làng Mạ	3	183.999	183.999		
56	56	Lộc Văn Nhâm	TDP Làng Mạ	2	183.999	183.999		
57	57	Phan Văn Hiếu	TDP Làng Mạ	3	183.999	183.999		
58	58	Hoàng Thị Chi	TDP Làng Mạ	1	183.999	183.999		
59	59	Mã Xuân Tình	TDP Làng Mạ	3	183.999	183.999		
60	60	Đỗ Văn Nghĩa	TDP Tân Tiến	1	183.999	183.999		
61	61	Phan Thị Thiện	TDP Tân Tiến	3	183.999	183.999		
62	62	Hoàng Văn Thường	TDP Tân Tiến	5	183.999	183.999		
63	63	Triệu Đại Thực	TDP Tân Tiến	5	183.999	183.999		
64	64	Đào Duy Luận	TDP Tân Tiến	6	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 64 hộ			11.775.936	11.775.936		
		XÃ BẢO LINH						
65	1	Bản Văn Đoàn	Xóm Khuổi Chao	3	183.999	183.999		
66	2	Triệu Văn Thế	Xóm Khuổi Chao	2	183.999	183.999		
67	3	Bản Văn Loan	Xóm Khuổi Chao	4	183.999	183.999		
68	4	Bản Văn Đông	Xóm Khuổi Chao	5	183.999	183.999		
69	5	Bản Thị Nguyên	Xóm Khuổi Chao	3	183.999	183.999		
70	6	Dương Văn Hợi	Xóm Khuổi Chao	5	183.999	183.999		
71	7	Nông Thị Thương	Xóm Khuổi Chao	5	183.999	183.999		
72	8	Bản Thị Huệ	Xóm Khuổi Chao	5	183.999	183.999		
73	9	Bản Thị Chanh	Xóm Khuổi Chao	4	183.999	183.999		
74	10	Linh Thị Nhất	Xóm Khuổi Chao	4	183.999	183.999		
75	11	Hoàng Thị Tiên	Xóm Liên Minh	2	183.999	183.999		
76	12	Mông Thị Loan	Xóm Liên Minh	3	183.999	183.999		
77	13	Ma Thị Dâu	Xóm Liên Minh	3	183.999	183.999		
78	14	Trần Thị Hà	Xóm Liên Minh	4	183.999	183.999		
79	15	Hầu Văn Ngoan	Xóm Liên Minh	5	183.999	183.999		
80	16	Nông Văn An	Xóm Liên Minh	3	183.999	183.999		
81	17	Ma Công Thâm	Xóm Liên Minh	3	183.999	183.999		
82	18	Tô Thị Chính	Xóm Liên Minh	3	183.999	183.999		
83	19	Nguyễn Thị Sinh	Xóm Liên Minh	3	183.999	183.999		
84	20	Ma Khánh Thanh	Xóm Quế Linh	1	183.999	183.999		
85	21	Lê Doãn Hóa	Xóm Hoa Muống	4	183.999	183.999		
86	22	Nguyễn Văn Đô	Xóm Hoa Muống	2	183.999	183.999		
87	23	Phan Thị Vây	Xóm Hoa Muống	1	183.999	183.999		
88	24	Hoàng Thị Thùy	Xóm Hoa Muống	4	183.999	183.999		
89	25	Bản Sinh Hưng	Xóm Hoa Muống	6	183.999	183.999		
90	26	Bản Sinh Công	Xóm Hoa Muống	4	183.999	183.999		
91	27	Triệu Khánh Hoàng	Xóm Hoa Muống	3	183.999	183.999		
92	28	Trần Thị Mỹ	Xóm Bảo Biên	1	183.999	183.999		
93	29	Triệu Thị Định	Xóm Bảo Biên	1	183.999	183.999		
94	30	Lý Ngọc Sơn	Xóm Bảo Biên	4	183.999	183.999		
95	31	Triệu Thị Bậy	Xóm Bảo Biên	1	183.999	183.999		
96	32	Dương Đình Nhất	Xóm Bảo Biên	3	183.999	183.999		

97	33	Hoàng Văn Quý	Xóm Bảo Biên	5	183.999	183.999		
98	34	Ma Văn Khiêm	Xóm Bảo Biên	4	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 34 hộ			6.255.966	6.255.966		
	XÃ BÌNH THÀNH							
99	1	Ma Đình Đương	Xóm Bản Là	4	183.999	183.999		
100	2	Lục Văn Lực	Xóm Bản Là	1	183.999	183.999		
101	3	La Công Tiến	Xóm Bản Là	5	183.999	183.999		
102	4	Ma Thị Ẻng	Xóm Bản Là	1	183.999	183.999		
103	5	La Tiến Quang	Xóm Bản Là	4	183.999	183.999		
104	6	La Thị Hoan	Xóm Bản Là	1	183.999	183.999		
105	7	Ma Đình Chương	Xóm Bản Là	4	183.999	183.999		
106	8	Đỗ Văn Huy	Xóm Bản Là	3	183.999	183.999		
107	9	Trần Duy Hưng	Xóm Bản Là	4	183.999	183.999		
108	10	Đỗ Văn Tường	Xóm Bản Là	1	183.999	183.999		
109	11	Nguyễn Thị Hằng	Xóm Bình Tiến	1	183.999	183.999		
110	12	Ngô Văn Tú	Xóm Bình Tiến	4	183.999	183.999		
111	13	Bùi Văn Lâm	Xóm Bình Tiến	4	183.999	183.999		
112	14	Phan Văn Lâm	Xóm Bình Tiến	4	183.999	183.999		
113	15	Bùi Văn Hai	Xóm Bình Tiến	1	183.999	183.999		
114	16	Lường Văn Phương	Xóm Bình Tiến	1	183.999	183.999		
115	17	Ngô Thị Huyền	Xóm Bình Tiến	3	183.999	183.999		
116	18	Bùi Thị Ngo	Xóm Bình Tiến	2	183.999	183.999		
117	19	Phan Văn Lộc	Xóm Bình Tiến	5	183.999	183.999		
118	20	Nguyễn Thị Dự	Xóm Bình Tiến	1	183.999	183.999		
119	21	Nguyễn Thị Trinh	Xóm Bình Tiến	3	183.999	183.999		
120	22	Nguyễn Thị Ánh	Xóm Bình Tiến	3	183.999	183.999		
121	23	Đinh Văn Bổng	Xóm Đàm Thị	4	183.999	183.999		
122	24	Ma Thị Hằng	Xóm Đàm Thị	1	183.999	183.999		
123	25	Lộc Thị Lương	Xóm Đàm Thị	2	183.999	183.999		
124	26	Nguyễn Thị Chinh	Xóm Đồn	2	183.999	183.999		
125	27	Lê Thanh Hiền	Xóm Đồn	2	183.999	183.999		
126	28	Phương Thị Sơn	Xóm Đồn	1	183.999	183.999		
127	29	Nguyễn Văn Hiếu	Xóm Đồn	4	183.999	183.999		
128	30	Đào Văn Ngà	Xóm Đồn	4	183.999	183.999		
129	31	Trần Thị Khương	Xóm Đồng Coóc	2	183.999	183.999		
130	32	Lý Thị Thon	Xóm Đồng Coóc	2	183.999	183.999		
131	33	Ma Thị Khâm	Xóm Đồng Coóc	2	183.999	183.999		
132	34	Ma Thị Chiên	Xóm Đồng Coóc	1	183.999	183.999		
133	35	Ma Khánh Minh	Xóm Đồng Coóc	3	183.999	183.999		
134	36	Trần Văn Vững	Xóm Đồng Coóc	4	183.999	183.999		
135	37	Ma Khánh Mỹ	Xóm Đồng Coóc	4	183.999	183.999		
136	38	Nịnh Văn Học	Xóm Đồng Đình	5	183.999	183.999		
137	39	Nịnh Thị Bình	Xóm Đồng Đình	4	183.999	183.999		
138	40	Nịnh Văn Thương	Xóm Đồng Đình	4	183.999	183.999		
139	41	Nịnh Văn Đại	Xóm Đồng Đình	4	183.999	183.999		
140	42	Hầu Văn Phúc	Xóm Đồng Đình	4	183.999	183.999		
141	43	Nịnh Thị Tuyết(Tuấn)	Xóm Đồng Đình	3	183.999	183.999		
142	44	Nịnh Văn Chinh	Xóm Đồng Đình	4	183.999	183.999		
143	45	Nịnh Thị An	Xóm Đồng Đình	1	183.999	183.999		
144	46	Hoàng Văn Tuệ	Xóm Hồng Thái	1	183.999	183.999		
145	47	Hoàng Văn Toàn	Xóm Hồng Thái	2	183.999	183.999		
146	48	Tô Thị Lê	Xóm Hồng Thái	1	183.999	183.999		
147	49	Trần Thị Nhung	Xóm Hồng Thái	2	183.999	183.999		

148	50	Nguyễn Thị Kiều	Xóm Làng Luông	2	183.999	183.999		
149	51	Hoàng Đức Mạnh	Xóm Làng Luông	2	183.999	183.999		
150	52	Triệu Văn Nguyệt	Xóm Làng Luông	4	183.999	183.999		
151	53	Dương Văn Đạt	Xóm Làng Luông	3	183.999	183.999		
152	54	Nông Thị Châu	Xóm Làng Luông	2	183.999	183.999		
153	55	Trần Thị Hành	Xóm Làng Luông	4	183.999	183.999		
154	56	Trương Văn Lệ	Xóm Làng Luông	4	183.999	183.999		
155	57	Hoàng Thị Thu	Xóm Làng Luông	3	183.999	183.999		
156	58	Ma Khắc Tình	Xóm Làng Luông	3	183.999	183.999		
157	59	Ma Khắc Lưu	Xóm Làng Luông	4	183.999	183.999		
158	60	Đào Đình Bằng	Xóm Làng Luông	4	183.999	183.999		
159	61	Triệu Văn Dương	Xóm Làng Luông	4	183.999	183.999		
160	62	Hoàng Đức Thành	Xóm Làng Nập	4	183.999	183.999		
161	63	Lê Văn Long	Xóm Làng Nập	4	183.999	183.999		
162	64	Nguyễn Thị Miên	Xóm Làng Nập	4	183.999	183.999		
163	65	Ma Khánh Hoàng	Xóm Làng Nập	4	183.999	183.999		
164	66	Ma Khánh Vượng	Xóm Làng Nập	4	183.999	183.999		
165	67	Ma Khánh Thái	Xóm Làng Nập	4	183.999	183.999		
166	68	Nguyễn Thị Thuỳ	Xóm Làng Nập	4	183.999	183.999		
167	69	Ma Thị Lượng	Xóm Làng Nập	2	183.999	183.999		
168	70	Ma Khánh Thùy	Xóm Làng Nập	4	183.999	183.999		
169	71	Ma Khánh Sinh	Xóm Làng Nập	2	183.999	183.999		
170	72	Đỗ Quốc Hùng	Xóm Phô	2	183.999	183.999		
171	73	Hà Văn Khánh	Xóm Phô	3	183.999	183.999		
172	74	Lường Thị Hồng Liên	Xóm Quyết Tiến	2	183.999	183.999		
173	75	Lường Văn Thêm	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
174	76	Dương Ngọc Tường	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
175	77	Ma Thị Cánh	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
176	78	Nông Văn Tuấn	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
177	79	Lã Văn Kiên	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
178	80	Trần Văn Sinh	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
179	81	Sầm Tiến Đức	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
180	82	Trần Văn Đại	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
181	83	Dương Văn Thiêm	Xóm Quyết Tiến	5	183.999	183.999		
182	84	Trần Thị Phương	Xóm Sơn Pháng	3	183.999	183.999		
183	85	Bùi Thị Dung	Xóm Sơn Pháng	2	183.999	183.999		
184	86	Nguyễn Thọ Phú	Xóm Sơn Pháng	4	183.999	183.999		
185	87	Ma Khánh Tuyền	Xóm Sơn Pháng	3	183.999	183.999		
186	88	Nịnh Văn Tám	Xóm Sơn Pháng	2	183.999	183.999		
187	89	Phạm Thị Loan	Xóm Sơn Pháng	2	183.999	183.999		
188	90	Bùi Thọ Chư	Xóm Sơn Pháng	2	183.999	183.999		
189	91	Hoàng Thị Chi	Xóm Sơn Pháng	1	183.999	183.999		
190	92	Nguyễn Xuân Bắc	Xóm Thành Vượng	5	183.999	183.999		
191	93	Hà Văn Mùi	Xóm Thành Vượng	2	183.999	183.999		
192	94	La Công Tàn	Xóm Thành Vượng	5	183.999	183.999		
193	95	Bùi Văn Khoái	Xóm Vũ Hồng	4	183.999	183.999		
194	96	Vũ Thị Bích	Xóm Vũ Hồng	1	183.999	183.999		
195	97	Bùi Thị Láng	Xóm Vũ Hồng	3	183.999	183.999		
196	98	Hoàng Văn Nghĩa	Xóm Vũ Hồng	4	183.999	183.999		
197	99	Lý Thu Thùy	Xóm Vũ Hồng	2	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 99 hộ			18.215.901	18.215.901		
		XÃ BÌNH YÊN						
198	1	Bùi Thị Ngát	Xóm Đá Bay	2	183.999	183.999		

199	2	Trần Văn Phở	Xóm Đá Bay	1	183.999	183.999		
200	3	Nguyễn Thị Sáu	Xóm Đá Bay	1	183.999	183.999		
201	4	Ma Đình Vây	Xóm Đá Bay	1	183.999	183.999		
202	5	Ma Thị Thử	Xóm Đá Bay	1	183.999	183.999		
203	6	Ma Thị Thung	Xóm Đá Bay	3	183.999	183.999		
204	7	Ma Thị Hơ	Xóm Khang Thượng	1	183.999	183.999		
205	8	Nguyễn Thị Đình	Xóm Khang Thượng	3	183.999	183.999		
206	9	Ma Thị Phương	Xóm Khang Thượng	1	183.999	183.999		
207	10	Nông Ngọc Nhất	Xóm Khang Thượng	4	183.999	183.999		
208	11	Hoàng Văn Lợi	Xóm Khang Thượng	5	183.999	183.999		
209	12	Ma Quang Sáng	Xóm Khang Thượng	2	183.999	183.999		
210	13	Ma Khắc Âm	Xóm Khang Thượng	1	183.999	183.999		
211	14	Hà Thị An	Xóm Khang Thượng	1	183.999	183.999		
212	15	Ma Khắc Xoa	Xóm Khang Thượng	3	183.999	183.999		
213	16	Ma Thị Nhung	Xóm Khang Thượng	2	183.999	183.999		
214	17	Nông Thị Thảo	Xóm Khang Thượng	2	183.999	183.999		
215	18	Ma Thị Ý	Xóm Khang Thượng	6	183.999	183.999		
216	19	Ma Thị Mua	Xóm Khang Trung	1	183.999	183.999		
217	20	Lường Trung Thao	Xóm Khang Trung	4	183.999	183.999		
218	21	Ma Thị Thâm	Xóm Khang Trung	3	183.999	183.999		
219	22	Lường Trung Vĩnh	Xóm Khang Trung	4	183.999	183.999		
220	23	Lường Trung Văn	Xóm Khang Trung	3	183.999	183.999		
221	24	Ma Thị Lai	Xóm Khang Trung	5	183.999	183.999		
222	25	Ma Thị Hạng	Xóm Khang Trung	2	183.999	183.999		
223	26	Nguyễn Thị Sừ	Xóm Rèo Cái	1	183.999	183.999		
224	27	Ma Đình Chung	Xóm Rèo Cái	4	183.999	183.999		
225	28	Phạm Văn Cách	Xóm Rèo Cái	2	183.999	183.999		
226	29	Ma Thị Kiêm	Xóm Rèo Cái	1	183.999	183.999		
227	30	Ma Quang Tập	Xóm Thâm Kê	1	183.999	183.999		
228	31	Mai Thị Phương Hoa	Xóm Thâm Kê	4	183.999	183.999		
229	32	Ma Thị Mênh	Xóm Thâm Kê	2	183.999	183.999		
230	33	Ma Thị Lầy	Xóm Thâm Rộc	1	183.999	183.999		
231	34	Ma Khắc Thịnh	Xóm Thâm Rộc	1	183.999	183.999		
232	35	Ma Thị Gắt	Xóm Thâm Rộc	2	183.999	183.999		
233	36	Ma Quang Đức	Xóm Thâm Rộc	4	183.999	183.999		
234	37	Nông Thị Cần	Xóm Thâm Rộc	2	183.999	183.999		
235	38	Ma Công Chính	Xóm Trung Tâm	4	183.999	183.999		
236	39	Triệu Thị Òn	Xóm Trung Tâm	2	183.999	183.999		
237	40	Ma Công Vương	Xóm Trung Tâm	2	183.999	183.999		
238	41	Ma Công Hưng	Xóm Trung Tâm	4	183.999	183.999		
239	42	Trương Thị Lai	Xóm Yên Hoà	1	183.999	183.999		
240	43	Nguyễn Duy Thuần	Xóm Yên Hoà	2	183.999	183.999		
241	44	Hoàng Ngọc Điều	Xóm Yên Hoà	1	183.999	183.999		
242	45	Nguyễn Thị Vường	Xóm Yên Hoà	2	183.999	183.999		
243	46	Nguyễn Thị Thơm	Xóm Yên Hoà	1	183.999	183.999		
244	47	Lường Phúc Lự	Xóm Yên Hoà	2	183.999	183.999		
245	48	Trần Thị Tơ	Xóm Yên Hoà	3	183.999	183.999		
246	49	Nguyễn Văn Hùng	Xóm Yên Hoà	1	183.999	183.999		
247	50	Nguyễn Văn Kinh	Xóm Yên Hoà	2	183.999	183.999		
248	51	Nguyễn Duy Thìn	Xóm Yên Hoà	2	183.999	183.999		
249	52	Bùi Thị Xiu	Xóm Yên Hoà	1	183.999	183.999		
250	53	Nguyễn Thị Mão	Xóm Yên Hoà	1	183.999	183.999		
251	54	Ma Quang Chứ	Xóm Yên Hoà	2	183.999	183.999		
252	55	Ma Thị Toàn	Xóm Yên Thông	1	183.999	183.999		

253	56	Nguyễn Thị Nhiệm	Xóm Yên Thông	1	183.999	183.999		
254	57	Phùng Thị Hoa	Xóm Yên Thông	3	183.999	183.999		
255	58	Lường Phúc Hiệp	Xóm Yên Thông	4	183.999	183.999		
256	59	Ma Văn Quang	Xóm Yên Thông	2	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 59 hộ			10.855.941	10.855.941		
		XÃ BỘC NHIỀU						
257	1	Lưu Thị Mùi (Lê Thị Thịnh)	Xóm Bực	2	183.999	183.999		
258	2	Ma Doãn Giống	Xóm Bực	2	183.999	183.999		
259	3	Trần Thị Hậu	Xóm Bực	5	183.999	183.999		
260	4	Ma Thị Eng	Xóm Bực	1	183.999	183.999		
261	5	Lê Thị Oanh	Xóm Bực	3	183.999	183.999		
262	6	Phạm Ngọc Duy	Xóm Bực	4	183.999	183.999		
263	7	Nguyễn Văn Tùng	Xóm Bực	2	183.999	183.999		
264	8	Phan Văn Đảo	Xóm Bực	3	183.999	183.999		
265	9	Ma Đình Tồn	Xóm Bực Việt	1	183.999	183.999		
266	10	Nguyễn Thị Xuyên	Xóm Bực Việt	1	183.999	183.999		
267	11	Nguyễn Văn Tôn	Xóm Bực Việt	1	183.999	183.999		
268	12	Ma Thị Thủy	Xóm Bực Việt	6	183.999	183.999		
269	13	Nguyễn Thị Nhung	Xóm Bực Việt	1	183.999	183.999		
270	14	Ma Doãn Chung	Xóm Bực Việt	5	183.999	183.999		
271	15	Lê Thị Giao	Xóm Bực Việt	1	183.999	183.999		
272	16	Lê Đình Đạt	Xóm Bực Việt	3	183.999	183.999		
273	17	Trần Thị Mới	Xóm Bực Việt	1	183.999	183.999		
274	18	Ma Doãn Thuyết (Nguyễn Thị Hồng)	Xóm Bực Việt	4	183.999	183.999		
275	19	Nguyễn Huy Động	Xóm Bực Việt	2	183.999	183.999		
276	20	Ma Thị Tơ	Xóm Chú 1	2	183.999	183.999		
277	21	Phan Thị Thành	Xóm Chú 1	3	183.999	183.999		
278	22	Lê Đình Dăm	Xóm Chú 1	3	183.999	183.999		
279	23	Vũ Ngọc Lâm	Xóm Chú 1	2	183.999	183.999		
280	24	Lê Thị Tuấn	Xóm Chú 1	2	183.999	183.999		
281	25	Nguyễn Thị Nhau	Xóm Chú 1	1	183.999	183.999		
282	26	Lê Văn Ty	Xóm Chú 1	2	183.999	183.999		
283	27	Ma Văn Hoan	Xóm Chú 1	3	183.999	183.999		
284	28	Ma Thị Giông	Xóm Chú 1	1	183.999	183.999		
285	29	Ma Doãn Chanh	Xóm Chú 2	2	183.999	183.999		
286	30	Ma Doãn Tuyên	Xóm Chú 2	2	183.999	183.999		
287	31	Ma Thị Ly	Xóm Chú 2	2	183.999	183.999		
288	32	Lê Thị Hoa	Xóm Chú 2	2	183.999	183.999		
289	33	Lê Thị Hiên	Xóm Chú 2	1	183.999	183.999		
290	34	Hà Thị Phiến	Xóm Chú 2	1	183.999	183.999		
291	35	Ma Doãn Chua	Xóm Chú 2	2	183.999	183.999		
292	36	Mạc Thị Định	Xóm Đạo	3	183.999	183.999		
293	37	Phạm Thị Lành	Xóm Đạo	2	183.999	183.999		
294	38	Ma Thị Sâm	Xóm Đạo	5	183.999	183.999		
295	39	Bùi Phó Chuông	Xóm Đạo	3	183.999	183.999		
296	40	Bùi Thị Hà	Xóm Hội Tiến	2	183.999	183.999		
297	41	Nguyễn Thị Bình	Xóm Hội Tiến	1	183.999	183.999		
298	42	Vũ Thị Chén	Xóm Hội Tiến	1	183.999	183.999		
299	43	Lê Đình Chương	Xóm Hội Tiến	3	183.999	183.999		
300	44	Dương Văn Cường	Xóm Hội Tiến	2	183.999	183.999		
301	45	Bùi Thị Mím	Xóm Hợp Tiến	1	183.999	183.999		

302	46	Dương Văn Chanh	Xóm Hợp Tiến	5	183.999	183.999		
303	47	Ma Khánh Hợp	Xóm Hợp Tiến	5	183.999	183.999		
304	48	Lưu Viết Chung	Xóm Hợp Tiến	5	183.999	183.999		
305	49	Hoàng Văn Hồng	Xóm Hợp Tiến	5	183.999	183.999		
306	50	Nguyễn Văn Thâm	Xóm Hợp Tiến	1	183.999	183.999		
307	51	Nguyễn Văn Bật	Xóm Hợp Tiến	2	183.999	183.999		
308	52	Phan Thị Thắm	Xóm Lạc Nhiều	1	183.999	183.999		
309	53	Hà Văn Hoàng	Xóm Lạc Nhiều	4	183.999	183.999		
310	54	Tổng Thị Phượng	Xóm Lạc Nhiều	3	183.999	183.999		
311	55	Đoàn Thị Đào	Xóm Minh Tiến	3	183.999	183.999		
312	56	Phạm Thị Thủy	Xóm Minh Tiến	3	183.999	183.999		
313	57	Trần Nguyên Soái	Xóm Minh Tiến	1	183.999	183.999		
314	58	Trần Hữu Tri	Xóm Minh Tiến	2	183.999	183.999		
315	59	Hoàng Văn Long	Xóm Minh Tiến	3	183.999	183.999		
316	60	Đỗ Thị Hường	Xóm Minh Tiến	1	183.999	183.999		
317	61	Bùi Thị Nhài	Xóm Minh Tiến	1	183.999	183.999		
318	62	Ma Thị Hiến	Xóm Rịn	3	183.999	183.999		
319	63	Đường Văn Quyền	Xóm Rịn	4	183.999	183.999		
320	64	Lý Thị Dừa	Xóm Rịn	5	183.999	183.999		
321	65	Lê Thị Hường	Xóm Rịn	3	183.999	183.999		
322	66	Nguyễn Thị Nguyệt	Xóm Rịn	3	183.999	183.999		
323	67	Lưu Viết Thơ	Xóm Rịn	5	183.999	183.999		
324	68	Lưu Thùy Linh	Xóm Rịn	2	183.999	183.999		
325	69	Vũ Thị Giang	Xóm Trung Tâm	2	183.999	183.999		
326	70	Lê Xuân Mạnh	Xóm Trung Tâm	4	183.999	183.999		
327	71	Hoàng Thị Dân	Xóm Trung Tâm	1	183.999	183.999		
328	72	Phạm Thị Gái	Xóm Trung Tâm	1	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 72 hộ			13.247.928	13.247.928		
		XÃ ĐIỀM MẠC						
329	1	Nguyễn Văn Xô	Xóm Bản Bắc 1	6	183.999	183.999		
330	2	Nguyễn Văn Dự	Xóm Bản Bắc 1	4	183.999	183.999		
331	3	Nông Thị Tuyền	Xóm Bản Bắc 1	1	183.999	183.999		
332	4	Nông Thị Nại	Xóm Bản Bắc 1	1	183.999	183.999		
333	5	Nguyễn Văn Thương	Xóm Bản Bắc 1	3	183.999	183.999		
334	6	Hoàng Thị Muộn	Xóm Bản Bắc 1	1	183.999	183.999		
335	7	Nông Đình Côn	Xóm Bản Bắc 1	4	183.999	183.999		
336	8	Nông Đình Vận	Xóm Bản Bắc 1	3	183.999	183.999		
337	9	Nguyễn Văn Phượng	Xóm Bản Bắc 1	4	183.999	183.999		
338	10	Nguyễn Văn Đại	Xóm Bản Bắc 1	5	183.999	183.999		
339	11	Lý Văn Điềm	Xóm Bản Bắc 1	1	183.999	183.999		
340	12	Nông Đình Lành	Xóm Bản Bắc 1	1	183.999	183.999		
341	13	Ma Công Chung	Xóm Bản Bắc 2	4	183.999	183.999		
342	14	Hạc Thông Thích	Xóm Bản Bắc 2	3	183.999	183.999		
343	15	Đinh Thị Thuyết	Xóm Bản Bắc 2	4	183.999	183.999		
344	16	Phạm Văn Đội	Xóm Bản Bắc 2	5	183.999	183.999		
345	17	Mông Chí Thới	Xóm Bản Bắc 2	3	183.999	183.999		
346	18	Ma Công Chiến	Xóm Bản Bắc 2	2	183.999	183.999		
347	19	Mông Chí Sướng	Xóm Bản Bắc 2	5	183.999	183.999		
348	20	Trần Văn Hưng	Xóm Bản Bắc 2	4	183.999	183.999		
349	21	Mông Chí Toàn	Xóm Bản Bắc 2	4	183.999	183.999		
350	22	Nông Đình Lâm	Xóm Bản Bắc 2	2	183.999	183.999		
351	23	Ma Thị Hiến	Xóm Bản Quyền	7	183.999	183.999		
352	24	Trần Văn Thanh	Xóm Bản Quyền	4	183.999	183.999		

353	25	La Thị Thơm	Xóm Bản Quyền	2	183.999	183.999		
354	26	Ma Thị Thường	Xóm Bản Quyền	1	183.999	183.999		
355	27	La Thị Lan	Xóm Bản Quyền	2	183.999	183.999		
356	28	Trần Văn Quan	Xóm Bản Quyền	3	183.999	183.999		
357	29	Hoàng Thanh Tiến	Xóm Bản Quyền	2	183.999	183.999		
358	30	Ma Thị Thi	Xóm Bản Quyền	1	183.999	183.999		
359	31	Nguyễn Văn Thọ	Xóm Bắc Doọc	2	183.999	183.999		
360	32	Ma Thị Động	Xóm Bắc Doọc	2	183.999	183.999		
361	33	Lộc Thị Đeng	Xóm Bắc Doọc	3	183.999	183.999		
362	34	Ma Thị Thu	Xóm Bắc Doọc	3	183.999	183.999		
363	35	Trương Thị Chuyên	Xóm Bắc Doọc	1	183.999	183.999		
364	36	Hạc Thị Tàng	Xóm Bắc Doọc	2	183.999	183.999		
365	37	Phương Văn Đoàn	Xóm Bắc Doọc	3	183.999	183.999		
366	38	Ma Đình Luyện	Xóm Bắc Doọc	4	183.999	183.999		
367	39	Ma Đình Huỳnh	Xóm Bắc Doọc	5	183.999	183.999		
368	40	Ma Thị Thủy	Xóm Bắc Doọc	1	183.999	183.999		
369	41	Ma Tuấn Quế	Xóm Bắc Doọc	2	183.999	183.999		
370	42	Chu Sỹ Nguyên	Xóm Bình Nguyên	3	183.999	183.999		
371	43	Lương Văn Thân	Xóm Bình Nguyên	4	183.999	183.999		
372	44	Lương Văn Lưu	Xóm Bình Nguyên	2	183.999	183.999		
373	45	Chu Sỹ Toàn	Xóm Bình Nguyên	5	183.999	183.999		
374	46	Nguyễn An Huân	Xóm Bình Nguyên	3	183.999	183.999		
375	47	Nguyễn Thị Xuyên	Xóm Bình Nguyên	1	183.999	183.999		
376	48	Vũ Văn Quang	Xóm Bình Nguyên	2	183.999	183.999		
377	49	Nguyễn Văn Thắng	Xóm Đồng Lá 1	5	183.999	183.999		
378	50	Nông Đình Biền	Xóm Đồng Lá 1	5	183.999	183.999		
379	51	Ma Đình Ninh	Xóm Đồng Lá 1	4	183.999	183.999		
380	52	Phương Văn Dũng	Xóm Đồng Lá 1	3	183.999	183.999		
381	53	Hoàng Văn Lượng	Xóm Đồng Lá 1	2	183.999	183.999		
382	54	Trần Thị Sơn	Xóm Đồng Lá 2	2	183.999	183.999		
383	55	Nguyễn Thị Vân	Xóm Đồng Lá 2	2	183.999	183.999		
384	56	Chu Văn Du	Xóm Đồng Lá 2	4	183.999	183.999		
385	57	Hoàng Văn Ước	Xóm Đồng Lá 2	3	183.999	183.999		
386	58	Hoàng Thị Đài	Xóm Đồng Lá 2	2	183.999	183.999		
387	59	Nguyễn Thị Minh	Xóm Đồng Lá 2	2	183.999	183.999		
388	60	Phùng Văn Tươi	Xóm Đồng Vinh	1	183.999	183.999		
389	61	Bùi Văn Phi	Xóm Đồng Vinh	1	183.999	183.999		
390	62	Phạm Thị Nga	Xóm Đồng Vinh	3	183.999	183.999		
391	63	Nguyễn Văn Cường	Xóm Đồng Vinh	2	183.999	183.999		
392	64	Vũ Thị Độ	Xóm Đồng Vinh	3	183.999	183.999		
393	65	Nguyễn Thị Hoa	Xóm Đồng Vinh	1	183.999	183.999		
394	66	Nguyễn Xuân Đạo	Xóm Đồng Vinh	4	183.999	183.999		
395	67	Nguyễn Thị Đường	Xóm Phụng Hiến	5	183.999	183.999		
396	68	Hoàng Thị Văn	Xóm Phụng Hiến	1	183.999	183.999		
397	69	Mông Chí Tới	Xóm Phụng Hiến	4	183.999	183.999		
398	70	Mông Chí Sát	Xóm Phụng Hiến	4	183.999	183.999		
399	71	Mông Chí Vòng	Xóm Phụng Hiến	3	183.999	183.999		
400	72	Mông Chí Xô	Xóm Phụng Hiến	1	183.999	183.999		
401	73	Hoàng Thị Hoa	Xóm Song Thái	2	183.999	183.999		
402	74	Nguyễn Thị Minh	Xóm Song Thái	1	183.999	183.999		
403	75	Kiều Thị Kim	Xóm Song Thái	2	183.999	183.999		
404	76	Đoàn Thị Sóng	Xóm Song Thái	1	183.999	183.999		
405	77	Đặng Tị Tuyết	Xóm Song Thái	1	183.999	183.999		
406	78	Phạm Thị Ngọc	Xóm Song Thái	1	183.999	183.999		

407	79	Phạm Thị Sâm	Xóm Song Thái	1	183.999	183.999		
408	80	Nguyễn Thị Thoa	Xóm Song Thái	1	183.999	183.999		
409	81	Trần Văn Thành	Xóm Song Thái	5	183.999	183.999		
410	82	Nguyễn Thị Ngoan	Xóm Song Thái	1	183.999	183.999		
411	83	Đoàn Văn Minh	Xóm Song Thái	4	183.999	183.999		
412	84	Trần Văn Bình	Xóm Song Thái	2	183.999	183.999		
413	85	Nguyễn Văn Công	Xóm Song Thái	3	183.999	183.999		
414	86	Nguyễn Thị Chè	Xóm Song Thái	1	183.999	183.999		
415	87	Nguyễn Thị Gái	Xóm Song Thái	1	183.999	183.999		
416	88	Phạm Thị Lân	Xóm Song Thái	1	183.999	183.999		
417	89	Nguyễn Thị Nga	Xóm Song Thái	1	183.999	183.999		
418	90	Trần Thị Vân	Xóm Song Thái	1	183.999	183.999		
419	91	Đoàn Văn Thành	Xóm Song Thái	4	183.999	183.999		
420	92	Nguyễn Thanh Minh	Xóm Trung Tâm	2	183.999	183.999		
421	93	Nguyễn Văn Lâm	Xóm Trung Tâm	5	183.999	183.999		
422	94	Trần Văn Sách	Xóm Trung Tâm	2	183.999	183.999		
423	95	Phương Thị An	Xóm Trung Tâm	2	183.999	183.999		
424	96	Phạm Văn Huy	Xóm Trung Tâm	5	183.999	183.999		
425	97	Nông Thị Vàng	Xóm Trung Tâm	1	183.999	183.999		
426	98	Phạm Thị Khánh	Xóm Trung Tâm	4	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 98 hộ			18.031.902	18.031.902		
		XÃ ĐỊNH BIÊN						
427	1	Triệu Văn Quân	Xóm Đồng Rằm	2	183.999	183.999		
428	2	Ma Thị Huyền	Xóm Đồng Rằm	3	183.999	183.999		
429	3	Triệu Văn Ngọc	Xóm Đồng Rằm	4	183.999	183.999		
430	4	Ma Thịnh Đẹp	Xóm Đồng Rằm	4	183.999	183.999		
431	5	Vi Văn Tường	Xóm Khau Lầu	5	183.999	183.999		
432	6	Mông Văn Đoàn	Xóm Khau Lầu	8	183.999	183.999		
433	7	Luân Thị Tình	Xóm Khau Lầu	4	183.999	183.999		
434	8	Ma Thị Thìn	Xóm Khau Lầu	3	183.999	183.999		
435	9	Lê Thị Dính	Xóm Khau Điều	1	183.999	183.999		
436	10	Lê Thị Dung	Xóm Khau Điều	1	183.999	183.999		
437	11	Bùi Thị Tươi	Xóm Khau Điều	2	183.999	183.999		
438	12	Lương Thị Nga	Xóm Khau Điều	3	183.999	183.999		
439	13	Lê Văn Chính	Xóm Nong Nia	4	183.999	183.999		
440	14	Hà Thị Hợi	Xóm Nong Nia	3	183.999	183.999		
441	15	Trần Văn Hợi	Xóm Làng Quặng	4	183.999	183.999		
442	16	La Thị Nhiều	Xóm Làng Quặng	1	183.999	183.999		
443	17	Hoàng Ngọc Hậu	Xóm Làng Vẹ	4	183.999	183.999		
444	18	Lộc Văn Hợi	Xóm Làng Vẹ	4	183.999	183.999		
445	19	Hoàng Văn Hưng	Xóm Làng Vẹ	4	183.999	183.999		
446	20	Nguyễn Thị Nhung	Xóm Làng Vẹ	1	183.999	183.999		
447	21	Hoàng Văn Hiệp	Xóm Làng Vẹ	3	183.999	183.999		
448	22	Hoàng Văn Bền	Xóm Làng Vẹ	2	183.999	183.999		
449	23	Hoàng Văn Thăng	Xóm Làng Vẹ	3	183.999	183.999		
450	24	Hà Thị Thùy	Xóm Đồng Đau	3	183.999	183.999		
451	25	Hoàng Văn Tuy	Xóm Đồng Đau	3	183.999	183.999		
452	26	Triệu Thị Tâm	Xóm Đồng Đau	3	183.999	183.999		
453	27	Hà Văn Sầm	Xóm Nà To	3	183.999	183.999		
454	28	Hà Thị Đăng	Xóm Nà To	1	183.999	183.999		
455	29	Nguyễn Thị Yên	Xóm Nà To	4	183.999	183.999		
456	30	Hoàng Ngọc Công	Xóm Nà To	5	183.999	183.999		
457	31	Nông Thị Lai	Xóm Nà To	2	183.999	183.999		

458	32	Ninh Thị Xuân	Xóm Nà To	4	183.999	183.999		
459	33	Ma Thị Núi	Xóm Nà To	2	183.999	183.999		
460	34	Nguyễn Thị Lũy	Xóm Nà To	1	183.999	183.999		
461	35	Đinh Văn Tuấn	Xóm Nà To	6	183.999	183.999		
462	36	Ngô Thị Cam	Xóm Nà To	3	183.999	183.999		
463	37	Ma Khánh Tinh	Xóm Gốc Thông	4	183.999	183.999		
464	38	Dương Thị Thuận	Xóm Gốc Thông	6	183.999	183.999		
465	39	Đinh Văn Đàm	Xóm Gốc Thông	5	183.999	183.999		
466	40	Hoàng Thị Hương	Xóm Gốc Thông	3	183.999	183.999		
467	41	Đoàn Thị Giang	Xóm Gốc Thông	4	183.999	183.999		
468	42	Hầu Văn Đá	Xóm Gốc Thông	3	183.999	183.999		
469	43	Phùng Thị Thu	Xóm Gốc Thông	3	183.999	183.999		
470	44	Phùng Thị Đắc	Xóm Gốc Thông	1	183.999	183.999		
471	45	Triệu Quốc Bút	Xóm Gốc Thông	3	183.999	183.999		
472	46	Đoàn Thị Thiều	Xóm Gốc Thông	2	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 46 hộ			8.463.954	8.463.954		
		XÃ ĐỒNG THỊNH						
473	1	Nguyễn Thị Nhiên	Xóm An Thịnh	3	183.999	183.999		
474	2	Phạm Văn Ban	Xóm An Thịnh	4	183.999	183.999		
475	3	Đàm Thị Châm	Xóm Đồng Bo	6	183.999	183.999		
476	4	Đàm Văn Luận	Xóm Đồng Bo	4	183.999	183.999		
477	5	Lê văn Định	Xóm Đồng Bo	4	183.999	183.999		
478	6	Phương Văn Thuận (Phương Văn Hà)	Xóm Đồng Bo	1	183.999	183.999		
479	7	Phương Thị Lan	Xóm Đồng Bo	3	183.999	183.999		
480	8	Trần Văn Chuyên	Xóm Đồng Bo	3	183.999	183.999		
481	9	Trần Thanh Cao	Xóm Đồng Bo	2	183.999	183.999		
482	10	Ma Thị Tươi	Xóm Ru Nghệ	9	183.999	183.999		
483	11	Hoàng Văn Thanh	Xóm Ru Nghệ	5	183.999	183.999		
484	12	Nguyễn Thị Thêu	Xóm Ru Nghệ	5	183.999	183.999		
485	13	Hoàng Văn Loan	Xóm Ru Nghệ	7	183.999	183.999		
486	14	Hoàng Thị Hồng	Xóm Ru Nghệ	2	183.999	183.999		
487	15	Phạm Văn Lanh	Xóm Đồng Làn	1	183.999	183.999		
488	16	Lê Thị Hải	Xóm Đồng Làn	1	183.999	183.999		
489	17	Vũ Văn Nho	Xóm Đồng Làn	3	183.999	183.999		
490	18	Nguyễn Văn Hùng	Xóm Đồng Làn	1	183.999	183.999		
491	19	Vì Văn Sang	Xóm Đồng Làn	5	183.999	183.999		
492	20	Hà Việt Hưng	Xóm Đồng Làn	2	183.999	183.999		
493	21	Vì Hương Nghiên	Xóm Đồng Làn	1	183.999	183.999		
494	22	Lèng Thị Tươi	Xóm Nà Táp	3	183.999	183.999		
495	23	Phạm Thị Nguyệt	Xóm Nà Táp	1	183.999	183.999		
496	24	Trung Thị La	Xóm Nà Táp	2	183.999	183.999		
497	25	Nông Văn Hiệp	Xóm Nà Táp	2	183.999	183.999		
498	26	Phạm Duy Lâm	Xóm Nà Táp	4	183.999	183.999		
499	27	Ma Thị Chín	Xóm Nà Táp	2	183.999	183.999		
500	28	Vũ Quốc Cầu	Xóm Khuân Ca	4	183.999	183.999		
501	29	Phạm Thị Bưởi	Xóm Khuân Ca	1	183.999	183.999		
502	30	Vũ văn Toán	Xóm Khuân Ca	6	183.999	183.999		
503	31	Lê Văn Hàng	Xóm Khuân Ca	4	183.999	183.999		
504	32	Trần Ngọc Tuấn	Xóm Khuân Ca	3	183.999	183.999		
505	33	Lưu Thị Thay	Xóm Làng Bằng	3	183.999	183.999		
506	34	Triệu Văn Vinh	Xóm Làng Bằng	2	183.999	183.999		
507	35	Vì Văn Cao	Xóm Làng Bằng	2	183.999	183.999		

508	36	Nông Văn Hậu	Xóm Làng Bằng	4	183.999	183.999		
509	37	Hoàng Văn Đông	Xóm Làng Bằng	4	183.999	183.999		
510	38	Lưu Văn Thiện	Xóm Làng Bằng	4	183.999	183.999		
511	39	Nông Thị Xiên	Xóm Làng Bằng	5	183.999	183.999		
512	40	Hoàng Ngân Hà	Xóm Đèo Tọt	6	183.999	183.999		
513	41	Lê Thị Hoa	Xóm Đèo Tọt	3	183.999	183.999		
514	42	Mai Việt Giáp	Xóm Đèo Tọt	2	183.999	183.999		
515	43	Nguyễn Thị Hòe	Xóm Đèo Tọt	2	183.999	183.999		
516	44	Lô Đình Sơn	Xóm Đèo Tọt	6	183.999	183.999		
517	45	Ma Thị Uẩn	Xóm Đèo Tọt	2	183.999	183.999		
518	46	Ma Thị Đẹp	Xóm Làng Búc	3	183.999	183.999		
519	47	Trần Thị Thúy	Xóm Làng Búc	3	183.999	183.999		
520	48	Nguyễn Đình Quang	Xóm Làng Búc	4	183.999	183.999		
521	49	Nguyễn Thị Sửu	Xóm Làng Búc	5	183.999	183.999		
522	50	Ma Phúc Chuẩn	Xóm Làng Búc	4	183.999	183.999		
523	51	Nguyễn Thị Tâm	Xóm Làng Búc	2	183.999	183.999		
524	52	Vũ Đức Thắng	Xóm Làng Búc	5	183.999	183.999		
525	53	Ngô Thị Niềm	Xóm Làng Bèn	3	183.999	183.999		
526	54	Ngô Thị Bắc	Xóm Làng Bèn	1	183.999	183.999		
527	55	Đoàn Đình Nghi	Xóm Làng Bèn	3	183.999	183.999		
528	56	Hà Thị Đào	Xóm Làng Bèn	3	183.999	183.999		
529	57	Ngô Văn Mười	Xóm Làng Bèn	1	183.999	183.999		
530	58	Tô Văn Tới	Xóm Làng Bèn	4	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 58 hộ			10.671.942	10.671.942		
		XÃ KIM PHƯỢNG						
531	1	Nguyễn Thị Loan	Xóm Ao Sen	1	183.999	183.999		
532	2	Đào Kiều Ly	Xóm Ao Sen	3	183.999	183.999		
533	3	Lý Văn Năm	Xóm Ao Sen	6	183.999	183.999		
534	4	Vũ Quý Nghi	Xóm Bản Cải	4	183.999	183.999		
535	5	Đàm Thị Di	Xóm Bản Cải	1	183.999	183.999		
536	6	Hà Thị Liên	Xóm Bản Cải	1	183.999	183.999		
537	7	Chu Minh Cát	Xóm Bản Cải	4	183.999	183.999		
538	8	Hà Thị Hoa	Xóm Bản Cải	4	183.999	183.999		
539	9	Lý Thị Dân	Xóm Bản Kết	5	183.999	183.999		
540	10	Nguyễn Thị Bột	Xóm Bản Lác	1	183.999	183.999		
541	11	Hà Văn Lâm	Xóm Bản Lác	2	183.999	183.999		
542	12	Hà Sỹ Tùng	Xóm Bản Lác	5	183.999	183.999		
543	13	Bản Thị Cầu	Xóm Bản Lác	1	183.999	183.999		
544	14	Trần Văn Thắng	Xóm Bản Mới	5	183.999	183.999		
545	15	Bùi Thị Bảy	Xóm Bản Mới	2	183.999	183.999		
546	16	Nguyễn Thị Phượng	Xóm Bản Mới	1	183.999	183.999		
547	17	Mông Thị Sự	Xóm Bản Mới	1	183.999	183.999		
548	18	Ma Thị Hòa	Xóm Bản Nam Cơ	1	183.999	183.999		
549	19	Đặng Thị Chúc	Xóm Bản Nam Cơ	2	183.999	183.999		
550	20	Phạm Ngọc Ánh	Xóm Bản Ngói	1	183.999	183.999		
551	21	Triệu Khánh Dương	Xóm Bản Ngói	4	183.999	183.999		
552	22	Nguyễn Thị Tỵ	Xóm Bản Ngói	1	183.999	183.999		
553	23	Hoàng Văn Vận	Xóm Cạm Phước	1	183.999	183.999		
554	24	Lý Thị Gia	Xóm Cạm Phước	1	183.999	183.999		
555	25	Hoàng Thị Loan	Xóm Cạm Phước	2	183.999	183.999		
556	26	Phan Thị Thoa	Xóm Cạm Phước	1	183.999	183.999		
557	27	Lương Ngọc Đàm	Xóm Cạm Phước	2	183.999	183.999		
558	28	Lý Đức Mạnh	Xóm Đồng Đình	3	183.999	183.999		

559	29	Lý Văn Hai	Xóm Đồng Đình	4	183.999	183.999		
560	30	Lý Thanh Thủy	Xóm Đồng Đình	4	183.999	183.999		
561	31	Hoàng Thị Hoa	Xóm Đồng Đình	3	183.999	183.999		
562	32	Dương Văn Quang	Xóm Kim Sơn	8	183.999	183.999		
563	33	Đinh Thị Nguyên	Xóm Kim Sơn	4	183.999	183.999		
564	34	Hoàng Thị Hậu	Xóm Kim Tân	2	183.999	183.999		
565	35	Nguyễn Hữu Hậu	Xóm Kim Tân	3	183.999	183.999		
566	36	Ôn Thị Nguyệt	Xóm Kim Tân	2	183.999	183.999		
567	37	Vì Văn Độ	Xóm Kim Tiến	2	183.999	183.999		
568	38	Hoàng Thị Cúc	Xóm Kim Tiến	3	183.999	183.999		
569	39	Hoàng Văn Mạnh	Xóm Phai Đá	6	183.999	183.999		
570	40	Đinh Thị Ký	Xóm Phai Đá	2	183.999	183.999		
571	41	Lường Thị Đăng	Xóm Thái Chi	3	183.999	183.999		
572	42	Lê Thị Lớn	Xóm Thái Chi	1	183.999	183.999		
573	43	Chung Văn Quan	Xóm Thái Chi	3	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 43 hộ			7.911.957	7.911.957		
		XÃ LAM VỸ						
574	1	Dương Thị Xiêm	Xóm Văn La 1	3	183.999	183.999		
575	2	Phan Thanh Lô	Xóm Văn La 1	2	183.999	183.999		
576	3	Ma Hoàng Hoàn	Xóm Văn La 1	4	183.999	183.999		
577	4	Phan Thanh Bằng	Xóm Văn La 1	3	183.999	183.999		
578	5	Phạm Thị Hiền	Xóm Văn La 2	2	183.999	183.999		
579	6	Ma Văn Hội	Xóm Văn La 2	7	183.999	183.999		
580	7	Ma Văn Hoan	Xóm Văn La 2	4	183.999	183.999		
581	8	Ma Văn Duy	Xóm Văn La 2	4	183.999	183.999		
582	9	Phan Thanh Mạ	Xóm Văn La 2	4	183.999	183.999		
583	10	Ma Văn Đình	Xóm Văn La 2	3	183.999	183.999		
584	11	Trần Văn Dương	Xóm Văn La 2	4	183.999	183.999		
585	12	Hoàng Đình Hàm	Xóm Làng Cỏ	2	183.999	183.999		
586	13	Lôi Thị lê	Xóm Làng Cỏ	1	183.999	183.999		
587	14	Đàm Thị Thùng	Xóm Làng Cỏ	4	183.999	183.999		
588	15	Bùi Thị Hà	Xóm Làng Cỏ	1	183.999	183.999		
589	16	Nông Văn Khương	Xóm Làng Cỏ	4	183.999	183.999		
590	17	Triệu Thị Sôi	Xóm Làng Cỏ	1	183.999	183.999		
591	18	Chu Văn Sìn	Xóm Làng Cỏ	5	183.999	183.999		
592	19	Lường Đức Tùy	Xóm Tam Hợp	4	183.999	183.999		
593	20	Trịnh Thị Ngoạt	Xóm Tam Hợp	1	183.999	183.999		
594	21	Nông Văn Quế	Xóm Tam Hợp	1	183.999	183.999		
595	22	Lường Thị Thủy	Xóm Tam Hợp	3	183.999	183.999		
596	23	Chu Thị Kim Huệ	Xóm Tam Hợp	1	183.999	183.999		
597	24	Nông Văn Viên	Xóm Tam Hợp	4	183.999	183.999		
598	25	Phan Thanh Vần	Xóm Tam Hợp	2	183.999	183.999		
599	26	Lường Văn Thức	Xóm Tam Hợp	5	183.999	183.999		
600	27	Lưu Thị Niên	Xóm Đoàn Kết	5	183.999	183.999		
601	28	Hoàng Thị Kề	Xóm Đoàn Kết	1	183.999	183.999		
602	29	Hoàng Minh Giám	Xóm Đoàn Kết	4	183.999	183.999		
603	30	Nông Thị Lợi	Xóm Đoàn Kết	1	183.999	183.999		
604	31	Lường Thị Thăng	Xóm Đoàn Kết	2	183.999	183.999		
605	32	Dương Thị Ngọt	Xóm Làng Quyền	5	183.999	183.999		
606	33	Nguyễn Thị Ninh	Xóm Làng Há	1	183.999	183.999		
607	34	Hoàng Thị Huyền	Xóm Làng Há	2	183.999	183.999		
608	35	Vì Văn Đức	Xóm Làng Há	4	183.999	183.999		
609	36	Mông Chí Thương	Xóm Làng Há	1	183.999	183.999		

610	37	Lê Thị Hồng	Xóm Làng Há	4	183.999	183.999		
611	38	Sầm Văn Tâm	Xóm Nà Làng	4	183.999	183.999		
612	39	Sầm Văn Hợp	Xóm Nà Làng	5	183.999	183.999		
613	40	Nguyễn Thị Lường	Xóm Nà Làng	4	183.999	183.999		
614	41	Hứa Thị Cao	Xóm Nà Làng	1	183.999	183.999		
615	42	Ma Thị Hương	Xóm Nà Làng	5	183.999	183.999		
616	43	Nông Thị Nhíp	Xóm Nà Làng	2	183.999	183.999		
617	44	Ma Đình Đoàn	Xóm Nà Làng	4	183.999	183.999		
618	45	Hứa Đình Hành	Xóm Nà Làng	4	183.999	183.999		
619	46	Nguyễn Thị Cường	Xóm Nà Toán	4	183.999	183.999		
620	47	Bùi Xuân Thành	Xóm Nà Toán	5	183.999	183.999		
621	48	Bàn Văn Mạo	Xóm Bình Sơn	4	183.999	183.999		
622	49	Hoàng Văn Trường	Xóm Bình Sơn	1	183.999	183.999		
623	50	Hoàng Thị Chinh	Xóm Bình Sơn	2	183.999	183.999		
624	51	Triệu Thị Dương	Xóm Bình Sơn	6	183.999	183.999		
625	52	Nguyễn Duy Hòa	Xóm Bình Sơn	4	183.999	183.999		
626	53	Đào Xuân Thắng	Xóm Bình Sơn	5	183.999	183.999		
627	54	Đặng Thị Hương	Xóm Bình Sơn	3	183.999	183.999		
628	55	Đặng Thị Pu	Xóm Bình Sơn	3	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 55 hộ			10.119.945	10.119.945		
	XÃ LINH THÔNG							
629	1	Nguyễn Văn Chi	Xóm Bản Mới	4	183.999	183.999		
630	2	Đặng Thị Gái	Xóm Bản Mới	1	183.999	183.999		
631	3	Đặng Thị Hiền	Xóm Bản Mới	1	183.999	183.999		
632	4	Nguyễn Văn Mạnh	Xóm Bản Mới	1	183.999	183.999		
633	5	Ma Văn Thịnh	Xóm Bản Mới	2	183.999	183.999		
634	6	Lưu Văn Tính	Xóm Nà Chát	4	183.999	183.999		
635	7	Lưu Đình Tuyển	Xóm Nà Chát	6	183.999	183.999		
636	8	Lưu Thị Nghiệu	Xóm Nà Chát	4	183.999	183.999		
637	9	Lưu Sùng Dương	Xóm Nà Chát	4	183.999	183.999		
638	10	Lưu Văn Bắc	Xóm Nà Chát	2	183.999	183.999		
639	11	Ma Văn Dục	Xóm Bản Chang	4	183.999	183.999		
640	12	Trịnh Thị Lô	Xóm Bản Chang	2	183.999	183.999		
641	13	Ma Thị Nga	Xóm Bản Chang	5	183.999	183.999		
642	14	Hoàng Thị Minh	Xóm Bản Chang	6	183.999	183.999		
643	15	Lưu Thị Châm	Xóm Nà Chú	6	183.999	183.999		
644	16	Hoàng Thị Nguyên	Xóm Nà Chú	2	183.999	183.999		
645	17	Trần Văn Thành	Xóm Nà Chú	4	183.999	183.999		
646	18	Hoàng Văn Xuân	Xóm Nà Chú	2	183.999	183.999		
647	19	La Văn Thanh	Xóm Nà Chú	4	183.999	183.999		
648	20	Trần Thị Mỹ	Xóm Linh Sơn	1	183.999	183.999		
649	21	Bùi Văn Hồng	Xóm Linh Sơn	5	183.999	183.999		
650	22	Đặng Văn Hào	Xóm Linh Sơn	4	183.999	183.999		
651	23	Ma Văn Chu	Xóm Linh Sơn	5	183.999	183.999		
652	24	Ma Thị Phương	Xóm Linh Sơn	4	183.999	183.999		
653	25	Lưu Thị Xuân	Xóm Nà Mỹ	2	183.999	183.999		
654	26	Hoàng Đình Long	Xóm Nà Mỹ	4	183.999	183.999		
655	27	Lưu Thị Tam	Xóm Nà Mỹ	2	183.999	183.999		
656	28	La Thị Đào	Xóm Nà Mỹ	4	183.999	183.999		
657	29	Hoàng Đình Hương	Xóm Nà Mỹ	4	183.999	183.999		
658	30	Lưu Thị Đông	Xóm Cốc Móc	2	183.999	183.999		
659	31	Lưu Đình Chu	Xóm Cốc Móc	5	183.999	183.999		
660	32	Lưu Đình Châm	Xóm Cốc Móc	3	183.999	183.999		

661	33	Bùi Thị Bắc	Xóm Cốc Móc	5	183.999	183.999		
662	34	Hoàng Văn Tình	Xóm Cốc Móc	4	183.999	183.999		
663	35	Lưu Thị Hoa	Xóm Tân Vàng	2	183.999	183.999		
664	36	Lưu Thị Yên	Xóm Tân Vàng	1	183.999	183.999		
665	37	Lưu Chí Quốc	Xóm Tân Vàng	3	183.999	183.999		
666	38	Lưu Việt Ngô	Xóm Tân Vàng	5	183.999	183.999		
667	39	Ma Thị Biên	Xóm Tân Vàng	2	183.999	183.999		
668	40	Lưu Thị Biên	Xóm Bản Vèn	3	183.999	183.999		
669	41	Nguyễn Thị Liên	Xóm Bản Vèn	5	183.999	183.999		
670	42	Hoàng Thị Hiến	Xóm Bản Vèn	1	183.999	183.999		
671	43	Lưu Thị Tường	Xóm Bản Vèn	1	183.999	183.999		
672	44	Ma Thị Hậu	Xóm Bản Vèn	2	183.999	183.999		
673	45	Lưu Thị Chấn	Xóm Bản Vèn	2	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 45 hộ			8.279.955	8.279.955		
		XÃ PHÚ ĐÌNH						
674	1	Triệu Thị Hiền	Xóm Khuôn Tát	3	183.999	183.999		
675	2	Nông Đình Êm	Xóm Khuôn Tát	2	183.999	183.999		
676	3	Triệu Văn Khiêm	Xóm Khuôn Tát	2	183.999	183.999		
677	4	Tôn Thị Hải	Xóm Khuôn Tát	5	183.999	183.999		
678	5	Bản Văn Huy	Xóm Khuôn Tát	2	183.999	183.999		
679	6	Lý Văn Trình	Xóm Khuôn Tát	5	183.999	183.999		
680	7	Triệu Hồng Chiến	Xóm Khuôn Tát	2	183.999	183.999		
681	8	Lý Văn Bộ	Xóm Khuôn Tát	6	183.999	183.999		
682	9	Triệu Văn Hiếu	Xóm Khuôn Tát	1	183.999	183.999		
683	10	Triệu Thị Nội	Xóm Khuôn Tát	3	183.999	183.999		
684	11	Bản Sinh Học	Xóm Khuôn Tát	5	183.999	183.999		
685	12	Triệu Văn Cường	Xóm Khuôn Tát	3	183.999	183.999		
686	13	Lý Văn Công	Xóm Khuôn Tát	3	183.999	183.999		
687	14	Hoàng Văn Phương	Xóm Khuôn Tát	6	183.999	183.999		
688	15	Phạm Văn Soát	Xóm Khuôn Tát	3	183.999	183.999		
689	16	Lường Văn Thiệp	Xóm Khuôn Tát	4	183.999	183.999		
690	17	Triệu Văn Mơ	Xóm Khuôn Tát	4	183.999	183.999		
691	18	Trần Đình Mẫn	Xóm Khuôn Tát	5	183.999	183.999		
692	19	Triệu Thị Nguyên	Xóm Đèo De	1	183.999	183.999		
693	20	Lưu Văn Công	Xóm Đèo De	1	183.999	183.999		
694	21	Mạc Thị Nhung	Xóm Tin Keo	2	183.999	183.999		
695	22	Nguyễn Văn Thái	Xóm Hoàng Hà	2	183.999	183.999		
696	23	Trịnh Thị Huê	Xóm Hoàng Hà	2	183.999	183.999		
697	24	Ma Tiến Thùy	Xóm Hoàng Hà	4	183.999	183.999		
698	25	Nguyễn Đình Chấn	Xóm Hoàng Hà	4	183.999	183.999		
699	26	Nguyễn Văn Quả	Xóm Hoàng Hà	2	183.999	183.999		
700	27	Nguyễn Thị Chiến	Xóm Hoàng Hà	5	183.999	183.999		
701	28	Ma Thị Mát	Xóm Hoàng Hà	3	183.999	183.999		
702	29	Đinh Thị Linh	Xóm Hoàng Hà	1	183.999	183.999		
703	30	Tiêu Văn Lược	Xóm Hoàng Hà	3	183.999	183.999		
704	31	Trịnh Thị Vui	Xóm Hoàng Hà	3	183.999	183.999		
705	32	Trần Phúc Cầu	Xóm Đồng Kêu	3	183.999	183.999		
706	33	Phương Văn Thùy	Xóm Đồng Kêu	6	183.999	183.999		
707	34	Nguyễn Thị Bảo	Xóm Đồng Chùng	1	183.999	183.999		
708	35	Trần Văn Mai	Xóm Đồng Chùng	6	183.999	183.999		
709	36	Phương Thị Đào	Xóm Đồng Chùng	5	183.999	183.999		
710	37	Nịnh Văn Chai	Xóm Đồng Chùng	2	183.999	183.999		
711	38	Triệu Thị Hưng	Xóm Đồng Chùng	5	183.999	183.999		

712	39	Trần Văn Long	Xóm Nà Mùi	4	183.999	183.999		
713	40	Trần Thị Bát	Xóm Nà Mùi	2	183.999	183.999		
714	41	Ma Thị Hà	Xóm Đồng Ban	2	183.999	183.999		
715	42	Đỗ Thị Chuyên	Xóm Đồng Ban	3	183.999	183.999		
716	43	Trần Thị Minh	Xóm Đồng Ban	2	183.999	183.999		
717	44	Nguyễn Văn Kim	Xóm Đồng Ban	2	183.999	183.999		
718	45	Hoàng Thị Sơn	Xóm Đồng Ban	2	183.999	183.999		
719	46	Đặng Văn Loan	Xóm Phú Ninh	2	183.999	183.999		
720	47	Vũ Văn Thêm	Xóm Phú Ninh	4	183.999	183.999		
721	48	Lê Thị Mùi	Xóm Phú Ninh	1	183.999	183.999		
722	49	Nguyễn Ngọc Giác	Xóm Phú Ninh	3	183.999	183.999		
723	50	Lại Thị Tự	Xóm Phú Ninh	1	183.999	183.999		
724	51	Trần Thị Thảo	Xóm Phú Ninh	1	183.999	183.999		
725	52	Nguyễn Văn Nếp	Xóm Phú Ninh	2	183.999	183.999		
726	53	Nguyễn Văn Quỳnh	Xóm Phú Ninh	2	183.999	183.999		
727	54	Nguyễn Văn Hưng	Xóm Đồng Duyên	1	183.999	183.999		
728	55	Nguyễn Văn Đá	Xóm Đồng Duyên	3	183.999	183.999		
729	56	Ma Đoàn Thịnh	Xóm Đồng Duyên	3	183.999	183.999		
730	57	Nguyễn Thị Chương	Xóm Đồng Duyên	3	183.999	183.999		
731	58	Nguyễn Thị Nay	Xóm Khẩu Đưa	5	183.999	183.999		
732	59	Ma Thị Cầm	Xóm Khẩu Đưa	1	183.999	183.999		
733	60	Trần Thanh Trện	Xóm Nạ Tầm	1	183.999	183.999		
734	61	Trần Văn Cầm	Xóm Nạ Tầm	2	183.999	183.999		
735	62	Hầu Thị Độ	Xóm Nạ Tầm	5	183.999	183.999		
736	63	Ninh Thị Oanh	Xóm Nạ Tầm	2	183.999	183.999		
737	64	Phương Thị Ninh	Xóm Nạ Tầm	2	183.999	183.999		
738	65	La Thị Hôn	Xóm Nạ Tầm	3	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 65 hộ			11.959.935	11.959.935		
		XÃ PHÚ TIỀN						
739	1	Châm Công Kế	Xóm Đồng Tiến	2	183.999	183.999		
740	2	Nguyễn Thanh Chinh	Xóm Đồng Tiến	2	183.999	183.999		
741	3	Hoàng Văn Học	Xóm Đồng Tiến	3	183.999	183.999		
742	4	Nguyễn Thanh Tươi	Xóm Đồng Tiến	1	183.999	183.999		
743	5	Nông Văn Tuấn	Xóm Đồng Tiến	5	183.999	183.999		
744	6	Hoàng Văn Dũng	Xóm Đồng Tiến	3	183.999	183.999		
745	7	Hoàng Thị Khuê	Xóm Hợp Tiến	3	183.999	183.999		
746	8	Hữu Thị Hạ	Xóm Hợp Tiến	1	183.999	183.999		
747	9	Ma Hà Quỳnh	Xóm Hợp Tiến	4	183.999	183.999		
748	10	Lưu Thị Lợi	Xóm Hợp Tiến	3	183.999	183.999		
749	11	Ngô Thị Đình	Xóm Hợp Tiến	2	183.999	183.999		
750	12	Vũ Thị Lịch	Xóm Hợp Tiến	3	183.999	183.999		
751	13	Nguyễn Thị Nhung	Xóm Hợp Tiến	3	183.999	183.999		
752	14	Lưu Thị Sen	Xóm Hợp Tiến	4	183.999	183.999		
753	15	Nguyễn Hồng Minh	Xóm Lương Tiến	2	183.999	183.999		
754	16	Lưu Hồ Điệp	Xóm Lương Tiến	3	183.999	183.999		
755	17	Mai Thị Vân	Xóm Lương Tiến	2	183.999	183.999		
756	18	Nguyễn Thị Hòa	Xóm Lương Tiến	1	183.999	183.999		
757	19	Hoàng Thị Tuyết	Xóm Lương Tiến	5	183.999	183.999		
758	20	Lương Thị Quyên	Xóm Lương Tiến	1	183.999	183.999		
759	21	Ma Thị Tươi	Xóm Lương Tiến	5	183.999	183.999		
760	22	Ma Thị An	Xóm Phúc Tiến	4	183.999	183.999		
761	23	Hoàng Văn Nhâm	Xóm Phúc Tiến	3	183.999	183.999		
762	24	Hoàng Văn Nguyên	Xóm Phúc Tiến	2	183.999	183.999		

763	25	Nguyễn Đình Tú	Xóm Quyết Tiến	5	183.999	183.999		
764	26	Lê Thị Nguyệt	Xóm Quyết Tiến	7	183.999	183.999		
765	27	Phạm Thị Cam	Xóm Quyết Tiến	2	183.999	183.999		
766	28	Trần Thị Thường	Xóm Quyết Tiến	5	183.999	183.999		
767	29	Nguyễn Quyết Thắng	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
768	30	Lê Xuân Lũy	Xóm Quyết Tiến	8	183.999	183.999		
769	31	Nguyễn Thị Bình	Xóm Quyết Tiến	3	183.999	183.999		
770	32	Hà Văn Hiếu	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
771	33	Hoàng Văn Hải (Phạm Thị Huê)	Xóm Quyết Tiến	5	183.999	183.999		
772	34	Phạm Hữu Phương	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
773	35	Trần Văn Sinh	Xóm Quyết Tiến	8	183.999	183.999		
774	36	Nguyễn Văn Hành	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
775	37	Nguyễn Văn Tuyền	Xóm Quyết Tiến	4	183.999	183.999		
776	38	Triệu Trung Ngọc Dương	Xóm Tân Tiến	3	183.999	183.999		
777	39	Nguyễn Thị Cái	Xóm Tân Tiến	3	183.999	183.999		
778	40	Lê Đức Thiện	Xóm Tân Tiến	5	183.999	183.999		
779	41	Nguyễn Thanh Việt	Xóm Tân Tiến	3	183.999	183.999		
780	42	Đặng Thị Nhường	Xóm Tân Tiến	3	183.999	183.999		
781	43	Nguyễn Thanh Hà	Xóm Tân Tiến	4	183.999	183.999		
782	44	Triệu Thị Liên	Xóm Tân Tiến	5	183.999	183.999		
783	45	Phạm Thiện Tùng	Xóm Tân Tiến	6	183.999	183.999		
784	46	Nguyễn Thanh Huân	Xóm Tân Tiến	6	183.999	183.999		
785	47	Vũ Viết Hiệu	Xóm Tân Tiến	4	183.999	183.999		
786	48	Nguyễn Thanh Đại	Xóm Tân Tiến	4	183.999	183.999		
787	49	Nguyễn Thanh Lợi	Xóm Tân Tiến	5	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 49 hộ			9.015.951	9.015.951		
		XÃ PHÚC CHU						
788	1	Trịnh Thị Xanh	Xóm Làng Hoèn	1	183.999	183.999		
789	2	Lý Thị Quýt	Xóm Làng Hoèn	4	183.999	183.999		
790	3	Luân Văn Hanh	Xóm Làng Hoèn	4	183.999	183.999		
791	4	Triệu Văn Tuấn	Xóm Làng Hoèn	4	183.999	183.999		
792	5	Bản Thị Hòa	Xóm Làng Hoèn	5	183.999	183.999		
793	6	Lý Văn Cường	Xóm Làng Hoèn	3	183.999	183.999		
794	7	Ma Thị Huê	Xóm Làng Hoèn	3	183.999	183.999		
795	8	Hoàng Văn Thanh	Xóm Làng Hoèn	5	183.999	183.999		
796	9	La Chân Diêm	Xóm Đồng Đình	5	183.999	183.999		
797	10	Hoàng Thị Thảo	Xóm Đồng Đình	1	183.999	183.999		
798	11	Hoàng Thị Đào	Xóm Đồng Đình	2	183.999	183.999		
799	12	Phạm Văn Chung	Xóm Đồng Đình	7	183.999	183.999		
800	13	Trần Thị Mận	Xóm Đồng Đình	2	183.999	183.999		
801	14	Lương Văn Cháp	Xóm Đồng Đình	3	183.999	183.999		
802	15	Ngọc Văn Quân	Xóm Đồng Đình	2	183.999	183.999		
803	16	Nguyễn Văn Nhâm	Xóm Đồng Đình	5	183.999	183.999		
804	17	Ngô Văn Tựa	Xóm Đồng Đình	5	183.999	183.999		
805	18	Ngô Thị Chi	Xóm Đồng Đình	5	183.999	183.999		
806	19	Lý Thị Thúy	Xóm Làng Gầy	4	183.999	183.999		
807	20	Bản Văn Phú	Xóm Làng Gầy	4	183.999	183.999		
808	21	Triệu Văn Kết	Xóm Làng Gầy	4	183.999	183.999		
809	22	Lộc Văn Sáu	Xóm Làng Gầy	4	183.999	183.999		
810	23	Triệu Văn Hải	Xóm Làng Gầy	4	183.999	183.999		
811	24	Hoàng Thị Hoa	Xóm Nà Lom	1	183.999	183.999		

812	25	Hà Văn Khuyên (Triệu Thị Phùng)	Xóm Nà Lom	4	183.999	183.999		
813	26	Ma Thị Tác	Xóm Nà Lom	1	183.999	183.999		
814	27	Hoàng Văn Chí	Xóm Nà Lom	4	183.999	183.999		
815	28	Đinh Thị Vân	Xóm Nà Lom	5	183.999	183.999		
816	29	Lường Văn Long	Xóm Làng Mới	6	183.999	183.999		
817	30	Nông Thị Mai	Xóm Làng Mới	6	183.999	183.999		
818	31	Hoàng Văn Sáng	Xóm Làng Mới	2	183.999	183.999		
819	32	Sỹ Văn Đông	Xóm Làng Mới	5	183.999	183.999		
820	33	Nguyễn Văn Vy	Xóm Đồng Uẩn	3	183.999	183.999		
821	34	Nguyễn Thị Lan	Xóm Đồng Uẩn	2	183.999	183.999		
822	35	Ngô Thị Thu	Xóm Đồng Uẩn	3	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 35 hộ			6.439.965	6.439.965		
		XÃ PHUỢNG TIẾN						
823	1	Mông Văn Nghĩa	Xóm Nà Lang	5	183.999	183.999		
824	2	Hoàng Văn Đàm	Xóm Nà Lang	5	183.999	183.999		
825	3	Hoàng Văn Tương	Xóm Nà Lang	3	183.999	183.999		
826	4	Hoàng Thanh Toàn	Xóm Nà Lang	4	183.999	183.999		
827	5	Hoàng Văn Hoài	Xóm Nà Lang	2	183.999	183.999		
828	6	Hoàng Văn Long	Xóm Nà Lang	5	183.999	183.999		
829	7	Phạm Văn Quê	Xóm Nà Lang	6	183.999	183.999		
830	8	Hoàng Thị Dung	Xóm Cắm	5	183.999	183.999		
831	9	Ma Văn Thơ	Xóm Cắm	4	183.999	183.999		
832	10	Ma Văn Trọng	Xóm Cắm	5	183.999	183.999		
833	11	Nguyễn Văn Hoa	Xóm Cắm	2	183.999	183.999		
834	12	Ma Văn Toàn	Xóm Cắm	4	183.999	183.999		
835	13	Ma Thị Phước	Xóm Cắm	3	183.999	183.999		
836	14	Ma Văn Thắng	Xóm Cắm	4	183.999	183.999		
837	15	Nguyễn Thị Nga	Xóm Cắm	3	183.999	183.999		
838	16	Nguyễn Văn Kim	Xóm Cắm	4	183.999	183.999		
839	17	Ma Thị En	Xóm Cắm	5	183.999	183.999		
840	18	Ma Thị Thu	Xóm Cắm	3	183.999	183.999		
841	19	Nguyễn Văn Ngân	Xóm Cắm	4	183.999	183.999		
842	20	Ma Viết Long	Xóm Cắm	4	183.999	183.999		
843	21	Ma Văn Thự	Xóm Cắm	5	183.999	183.999		
844	22	Ma Thị Dung	Xóm Cắm	2	183.999	183.999		
845	23	Nguyễn Văn Linh	Xóm Tổ	4	183.999	183.999		
846	24	Nguyễn Thị Tâm	Xóm Tổ	4	183.999	183.999		
847	25	Nguyễn Thị Lan	Xóm Tổ	1	183.999	183.999		
848	26	Nguyễn Văn Chu	Xóm Tổ	6	183.999	183.999		
849	27	Nguyễn Văn Đường	Xóm Tổ	3	183.999	183.999		
850	28	Nguyễn Thị Nông	Xóm Tổ	2	183.999	183.999		
851	29	Nguyễn Văn Tiến	Xóm Tổ	4	183.999	183.999		
852	30	Triệu Thị Hòa	Xóm Tổ	4	183.999	183.999		
853	31	Nguyễn Thanh Thọ	Xóm Tổ	2	183.999	183.999		
854	32	Nguyễn Văn Năng	Xóm Tổ	4	183.999	183.999		
855	33	Lộc Văn Bình	Xóm Đình Phính	2	183.999	183.999		
856	34	Lộc Vũ Hường	Xóm Đình Phính	5	183.999	183.999		
857	35	Nguyễn Thị Viên	Xóm Đình Phính	1	183.999	183.999		
858	36	Nguyễn Thanh Tùng	Xóm Đình Phính	5	183.999	183.999		
859	37	Nguyễn Thị Thường	Xóm Đình Phính	1	183.999	183.999		
860	38	Hoàng Thị Vân	Xóm Đình Phính	2	183.999	183.999		
861	39	Hoàng Văn Thành	Xóm Đình Phính	4	183.999	183.999		

862	40	Hoàng Thị Luân	Xóm Đình Phính	1	183.999	183.999		
863	41	Lương Thị Thương	Xóm Đình Phính	3	183.999	183.999		
864	42	Nguyễn Văn Thuật	Xóm Đình Phính	2	183.999	183.999		
865	43	Ma Thị Cao	Xóm Đình Phính	2	183.999	183.999		
866	44	Lê Ngọc Sang	Xóm Đình Phính	5	183.999	183.999		
867	45	Hà Thị Đương	xóm Lợi A	1	183.999	183.999		
868	46	Lương Văn Thuận	xóm Lợi B	2	183.999	183.999		
869	47	Hoàng Thị Quyên	xóm Lợi B	2	183.999	183.999		
870	48	Nguyễn Thị Luyến	xóm Lợi B	3	183.999	183.999		
871	49	Lê Đắc Ngọc	xóm Lợi B	2	183.999	183.999		
872	50	Hoàng Thị Sen	xóm Lợi B	4	183.999	183.999		
873	51	Hoàng Thị Thiên	xóm Lợi B	2	183.999	183.999		
874	52	Nguyễn Văn Hoa	Xóm Hợp Thành	2	183.999	183.999		
875	53	Lương Thị Bưởi	Xóm Hợp Thành	4	183.999	183.999		
876	54	Hoàng Trung Hiếu	Xóm Hợp Thành	8	183.999	183.999		
877	55	Hoàng Thị Hà	Xóm Hợp Thành	1	183.999	183.999		
878	56	Trần Văn May	Xóm Hợp Thành	1	183.999	183.999		
879	57	Trần Thị Cầu	Xóm Hợp Thành	1	183.999	183.999		
880	58	Hoàng Thị Tơ	Xóm Hợp Thành	1	183.999	183.999		
881	59	Nguyễn Quang Phát	Xóm Hợp Thành	3	183.999	183.999		
882	60	Hoàng Thị Phụng	Xóm Pải	2	183.999	183.999		
883	61	Vũ Văn Phúc	Xóm Pải	5	183.999	183.999		
884	62	Ma Văn Hiền	Xóm Pải	4	183.999	183.999		
885	63	Hoàng Văn Cao	Xóm Pải	4	183.999	183.999		
886	64	Hầu Văn Dương	Xóm Pải	3	183.999	183.999		
887	65	Phạm Thanh Bình	Xóm Pải	3	183.999	183.999		
888	66	Nông Quốc Thắng	Xóm Pải	4	183.999	183.999		
889	67	Trần Văn Thái	Xóm Pải	2	183.999	183.999		
890	68	Hoàng Văn Thông	Xóm Pải	3	183.999	183.999		
891	69	Lộc Thị Cảnh	Xóm Pải	5	183.999	183.999		
892	70	Hoàng Thị Dân	Xóm Pải	1	183.999	183.999		
893	71	Hầu Văn Phương	Xóm Pải	5	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 71 hộ			13.063.929	13.063.929		
		XÃ QUY KỶ						
894	1	Đinh Thị Tim	Xóm Góc Hồng	3	183.999	183.999		
895	2	Mạc Văn Tiền	Xóm Góc Hồng	4	183.999	183.999		
896	3	Mai Thanh Khôn (Hà Thị Liên)	Xóm Góc Hồng	3	183.999	183.999		
897	4	Hà Văn Chiến	Xóm Góc Hồng	2	183.999	183.999		
898	5	Hoàng Văn Hiệp	Xóm Góc Hồng	6	183.999	183.999		
899	6	Luân Đức Hợp	Xóm Góc Hồng	4	183.999	183.999		
900	7	Trần Thị Thìn	Xóm Góc Hồng	5	183.999	183.999		
901	8	Trần Văn Bài	Xóm Đăng Mò	4	183.999	183.999		
902	9	Nguyễn Thị Ngát	Xóm Đăng Mò	2	183.999	183.999		
903	10	Lường Văn Vụ	Xóm Đăng Mò	3	183.999	183.999		
904	11	Hầu Văn Táy	Xóm Đăng Mò	2	183.999	183.999		
905	12	Hầu Văn Thân	Xóm Đăng Mò	4	183.999	183.999		
906	13	Hầu Văn Dương	Xóm Đăng Mò	4	183.999	183.999		
907	14	Lường Văn Niên	Xóm Đăng Mò	4	183.999	183.999		
908	15	Trần Văn Môn	Xóm Đăng Mò	4	183.999	183.999		
909	16	Hoàng Văn Tùng	Xóm Hương Bảo 1	5	183.999	183.999		
910	17	Nông Văn Minh	Xóm Hương Bảo 1	4	183.999	183.999		
911	18	Đặng Thị Xuyên	Xóm Hương Bảo 1	2	183.999	183.999		

912	19	Ma Chương Tiệp	Xóm Hương Bảo 1	4	183.999	183.999		
913	20	Khúc Duy Cừu	Xóm Hương Bảo 1	1	183.999	183.999		
914	21	Ma Văn Đức	Xóm Hương Bảo 1	3	183.999	183.999		
915	22	Ôn Văn Đoàn	Xóm Hương Bảo 1	4	183.999	183.999		
916	23	Mạc Thị Viễn	Xóm Hương Bảo 1	6	183.999	183.999		
917	24	Lý Thị Hoa	Xóm Hương Bảo 1	3	183.999	183.999		
918	25	Lương Thị Mến	Xóm Hương Bảo 2	3	183.999	183.999		
919	26	Lường Văn Thị	Xóm Hương Bảo 2	6	183.999	183.999		
920	27	Hoàng Văn Lâm	Xóm Hương Bảo 2	3	183.999	183.999		
921	28	Lô Văn Quỳnh	Xóm Hương Bảo 2	4	183.999	183.999		
922	29	Hoàng Thị Huệ	Xóm Hương Bảo 2	6	183.999	183.999		
923	30	Ninh Thị Vụ	Xóm Hương Bảo 2	4	183.999	183.999		
924	31	Hoàng Văn Quyết	Xóm Hương Bảo 2	4	183.999	183.999		
925	32	Ma Thị Tiến	Xóm Hương Bảo 2	1	183.999	183.999		
926	33	Hoàng Thị Hạnh	Xóm Hương Bảo 2	7	183.999	183.999		
927	34	Nông Văn Cấp	Xóm Hương Bảo 3	2	183.999	183.999		
928	35	Trần Văn Đông	Xóm Hương Bảo 3	5	183.999	183.999		
929	36	Lộc Văn Kỳ	Xóm Hương Bảo 3	4	183.999	183.999		
930	37	Hoàng Thị Hành	Xóm Hương Bảo 3	4	183.999	183.999		
931	38	Nguyễn Thị Hoa	Xóm Khuân Cầm	5	183.999	183.999		
932	39	Nguyễn Thị Nhón	Xóm Khuân Cầm	1	183.999	183.999		
933	40	Lường Văn Thanh	Xóm Khuân Cầm	6	183.999	183.999		
934	41	Trần Duy Thâm	Xóm Khuân Cầm	2	183.999	183.999		
935	42	Nguyễn Thanh Tăng	Xóm Khuân Cầm	2	183.999	183.999		
936	43	Hoàng Thị Mới	Xóm Khuân Nhà	2	183.999	183.999		
937	44	Hoàng Văn Duy	Xóm Khuân Nhà	5	183.999	183.999		
938	45	Hoàng Văn Khải	Xóm Khuân Nhà	2	183.999	183.999		
939	46	Phan Thị Phương	Xóm Khuân Nhà	1	183.999	183.999		
940	47	Hoàng Văn Gia	Xóm Khuổi Tát	5	183.999	183.999		
941	48	Trần Mạnh Linh	Xóm Khuổi Tát	4	183.999	183.999		
942	49	Trần Văn Học	Xóm Khuổi Tát	5	183.999	183.999		
943	50	Lê Văn Huệ	Xóm Túc Duyên	4	183.999	183.999		
944	51	Ma Tiến Hồng	Xóm Túc Duyên	6	183.999	183.999		
945	52	Ma Văn Mùi	Xóm Túc Duyên	3	183.999	183.999		
946	53	Đinh Thị Loan	Xóm Túc Duyên	4	183.999	183.999		
947	54	Phạm Đình Vy	Xóm Túc Duyên	1	183.999	183.999		
948	55	Hà Thị Lượng	Xóm Thái Trung	6	183.999	183.999		
949	56	Hoàng Thị Lý	Xóm Thái Trung	4	183.999	183.999		
950	57	Hoàng Văn Viên	Xóm Thái Trung	3	183.999	183.999		
951	58	Lương Văn Thiêng	Xóm Thái Trung	2	183.999	183.999		
952	59	Nguyễn Thị Thành	Xóm Thái Trung	1	183.999	183.999		
953	60	Triệu Tiến Dân	Xóm Thái Trung	3	183.999	183.999		
954	61	Tổng Văn Trai	Xóm Thái Trung	4	183.999	183.999		
955	62	Nguyễn Thị Tường	Xóm Thái Trung	2	183.999	183.999		
956	63	Nguyễn Văn Chung	Xóm Thái Trung	3	183.999	183.999		
957	64	Nông Văn Dũng	Xóm Thống Nhất 1	5	183.999	183.999		
958	65	Lưu Thanh Định	Xóm Thống Nhất 1	4	183.999	183.999		
959	66	Lâm Thị Thọ	Xóm Thống Nhất 1	4	183.999	183.999		
960	67	Nguyễn Thị Lợi	Xóm Thống Nhất 1	4	183.999	183.999		
961	68	Trần Văn Kiệm	Xóm Thống Nhất 1	4	183.999	183.999		
962	69	Nông Văn Va	Xóm Thống Nhất 1	3	183.999	183.999		
963	70	Phùng Thị Sáu	Xóm Thống Nhất 2	5	183.999	183.999		
964	71	Hoàng Trọng Dũng	Xóm Thống Nhất 2	3	183.999	183.999		
965	72	Ôn Văn Nhật	Xóm Thống Nhất 2	5	183.999	183.999		

966	73	Ma Thị Liên	Xóm Thống Nhất 2	2	183.999	183.999		
967	74	Lưu Thị Thân	Xóm Thống Nhất 2	2	183.999	183.999		
968	75	Vũ Thị Nguyên	Xóm Thống Nhất 2	1	183.999	183.999		
969	76	Hoàng Văn Anh	Xóm Thống Nhất 2	6	183.999	183.999		
970	77	Hoàng Thị Hương	Xóm Thống Nhất 2	2	183.999	183.999		
971	78	Chu Thị Mạo	Xóm Thống Nhất 2	2	183.999	183.999		
972	79	Ngô Thị Bích Đưa	Xóm Thống Nhất 2	1	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 79 hộ			14.535.921	14.535.921		
		XÃ SƠN PHÚ						
973	1	Trương Thị Đa	Xóm Bản Giáo	4	183.999	183.999		
974	2	Vì Thị Tâm	Xóm Bản Giáo	2	183.999	183.999		
975	3	Vũ Thị Huế	Xóm Bản Giáo	4	183.999	183.999		
976	4	Trần Văn Tiến	Xóm Bản Giáo	5	183.999	183.999		
977	5	Trần Thị Nghiêm	Xóm Bản Hìn	1	183.999	183.999		
978	6	Phương Thị Hù	Xóm Bản Hìn	1	183.999	183.999		
979	7	Trần Thị Cam	Xóm Bản Hìn	1	183.999	183.999		
980	8	Phương Thị Thục	Xóm Bản Hìn	4	183.999	183.999		
981	9	Trương Thị Tho	Xóm Bản Trang	3	183.999	183.999		
982	10	Phương Đình Ứng	Xóm Bản Trang	8	183.999	183.999		
983	11	Mông Chí Ghi	Xóm Bản Trang	2	183.999	183.999		
984	12	Trần Văn Lân	Xóm Bản Trang	4	183.999	183.999		
985	13	Trần Thị Chiu	Xóm Bản Trang	1	183.999	183.999		
986	14	Phạm Thị An	Xóm Bản Trang	3	183.999	183.999		
987	15	Nguyễn Thị Tuyết	Xóm Hồng La	2	183.999	183.999		
988	16	Nguyễn Quang Cầm	Xóm Hồng La	4	183.999	183.999		
989	17	Ma Thị Hường	Xóm Hồng La	4	183.999	183.999		
990	18	Ma Khánh Thắng	Xóm Làng Phầy	4	183.999	183.999		
991	19	Ma Khánh Tâm	Xóm Làng Phầy	1	183.999	183.999		
992	20	Hoàng Văn Linh	Xóm Lương Bình	3	183.999	183.999		
993	21	Lã Thị Thắm	Xóm Lương Bình	1	183.999	183.999		
994	22	Nguyễn Thị Minh Châu	Xóm Lương Bình	1	183.999	183.999		
995	23	Trần Thị Bắc	Xóm Lương Bình	1	183.999	183.999		
996	24	Nguyễn Văn Thơm	Xóm Lương Bình	4	183.999	183.999		
997	25	Đặng Thị Nhuận	Xóm Phú Hội	1	183.999	183.999		
998	26	Tổng Thị Huế	Xóm Phú Hội	3	183.999	183.999		
999	27	Nguyễn Văn Phú	Xóm Phú Hội	3	183.999	183.999		
1000	28	Nghiêm Thanh Sơn	Xóm Phú Hội	4	183.999	183.999		
1001	29	Trần Văn Chuyên	Xóm Sơn Đầu	4	183.999	183.999		
1002	30	Hoàng Văn Văn	Xóm Sơn Đầu	2	183.999	183.999		
1003	31	Trần Văn Hùng	Xóm Sơn Đầu	4	183.999	183.999		
1004	32	Phạm Thị Thuận	Xóm Sơn Đầu	1	183.999	183.999		
1005	33	Đinh Thị Hoan	Xóm Sơn Đông	1	183.999	183.999		
1006	34	Nguyễn Văn Yên	Xóm Sơn Đông	7	183.999	183.999		
1007	35	Nguyễn Thị Dần	Xóm Sơn Đông	1	183.999	183.999		
1008	36	Hà Văn Khanh	Xóm Sơn Đông	2	183.999	183.999		
1009	37	Bùi Công Toán	Xóm Sơn Đông	4	183.999	183.999		
1010	38	Đinh Thị Kha	Xóm Sơn Thắng	2	183.999	183.999		
1011	39	Hoàng Văn Thành	Xóm Sơn Thắng	1	183.999	183.999		
1012	40	Lại Văn Quyền	Xóm Sơn Thắng	1	183.999	183.999		
1013	41	Nguyễn Thị Bắc	Xóm Sơn Thắng	1	183.999	183.999		
1014	42	Ma Thị Vượng	Xóm Sơn Vinh	3	183.999	183.999		
1015	43	Ma Thị Tâm	Xóm Sơn Vinh	2	183.999	183.999		
1016	44	Lường Thị Yến	Xóm Sơn Vinh	3	183.999	183.999		

1017	45	Nghiêm Thị Dung	Xóm Sơn Vinh	4	183.999	183.999		
1018	46	Ma Từ Trị	Xóm Sơn Vinh	4	183.999	183.999		
1019	47	Hoàng Thị Bắc	Xóm Sơn Vinh	4	183.999	183.999		
1020	48	Ma Thị Toàn	Xóm Sơn Vinh	1	183.999	183.999		
1021	49	Nguyễn Văn Lai	Xóm Sơn Vinh	4	183.999	183.999		
1022	50	Ma Thị Thêm	Xóm Sơn Vinh	1	183.999	183.999		
1023	51	Đinh Văn Đông	Xóm Trung Tâm	1	183.999	183.999		
1024	52	Hà Văn Toàn	Xóm Trung Tâm	5	183.999	183.999		
1025	53	Nguyễn Thị Loan	Xóm Trung Tâm	2	183.999	183.999		
1026	54	Phạm Thị Gái	Xóm Trung Tâm	1	183.999	183.999		
1027	55	Lường Thị Duyên	Xóm Văn Trường	4	183.999	183.999		
1028	56	Nguyễn Thị Chi	Xóm Văn Trường	3	183.999	183.999		
1029	57	Lý Văn Nghị	Xóm Văn Trường	5	183.999	183.999		
1030	58	Nguyễn Xuân Mạnh	Xóm Văn Trường	6	183.999	183.999		
1031	59	Hoàng Văn Chung	Xóm Văn Trường	4	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 59 hộ			10.855.941	10.855.941		
		XÃ TÂN DƯƠNG						
1032	1	Khuông Thanh Huỳnh	Xóm Coóc	6	183.999	183.999		
1033	2	Vũ Văn Khởi	Xóm Coóc	1	183.999	183.999		
1034	3	Lường Phúc Viên	Xóm Coóc	4	183.999	183.999		
1035	4	Nguyễn Thị Biên	Xóm Coóc	3	183.999	183.999		
1036	5	Triệu Văn Trường	Xóm Coóc	2	183.999	183.999		
1037	6	Hà Văn Thắng	Xóm Coóc	2	183.999	183.999		
1038	7	Ma Văn Nghiêm	Xóm Coóc	4	183.999	183.999		
1039	8	Hà Văn Tươi	Xóm Coóc	1	183.999	183.999		
1040	9	Nguyễn Hồng Chuyên	Xóm Coóc	2	183.999	183.999		
1041	10	Hà Văn Vang	Xóm Coóc	1	183.999	183.999		
1042	11	Nguyễn Văn Lợi	Xóm Coóc	3	183.999	183.999		
1043	12	Nguyễn Thị Huê	Xóm Coóc	6	183.999	183.999		
1044	13	Hoàng Thị Nguyên	Xóm Hợp Thành	3	183.999	183.999		
1045	14	Lý Văn Thành	Xóm Hợp Thành	2	183.999	183.999		
1046	15	Lê Thị Nuôi	Xóm Hợp Thành	4	183.999	183.999		
1047	16	Hà Văn Chung	Xóm Hợp Thành	1	183.999	183.999		
1048	17	Lý Văn Tâm	Xóm Hợp Thành	4	183.999	183.999		
1049	18	Lý Mạnh Dũng	Xóm Hợp Thành	2	183.999	183.999		
1050	19	Ma Thị Chiến	Xóm Hợp Thành	1	183.999	183.999		
1051	20	Phạm Thị Khánh	Xóm Hợp Thành	1	183.999	183.999		
1052	21	Âu Văn Quan	Xóm Kèn Dương	5	183.999	183.999		
1053	22	Ma Thị Khang	Xóm Kèn Dương	1	183.999	183.999		
1054	23	Hạ Thị Va	Xóm Làng Bẫy	5	183.999	183.999		
1055	24	Trần Văn Xuân	Xóm Làng Bẫy	1	183.999	183.999		
1056	25	La Thị Thuận	Xóm Làng Bẫy	2	183.999	183.999		
1057	26	Hứa Thị Hưng	Xóm Làng Bẫy	5	183.999	183.999		
1058	27	Hoàng Văn Quang	Xóm Làng Bẫy	2	183.999	183.999		
1059	28	Trần Thị Ý	Xóm Làng Bẫy	2	183.999	183.999		
1060	29	Trần Thị Ngọc Hoa	Xóm Làng Bẫy	2	183.999	183.999		
1061	30	Nông Thị Thưa	Xóm Làng Bẫy	2	183.999	183.999		
1062	31	Hoàng Thị Hôn	Xóm Làng Bẫy	1	183.999	183.999		
1063	32	Ma Văn Mác	Xóm Làng Bẫy	6	183.999	183.999		
1064	33	La Văn Cường	Xóm Làng Bẫy	4	183.999	183.999		
1065	34	Trịnh Văn Hồng	Xóm Tân Hợp	1	183.999	183.999		
1066	35	Hoàng Văn Ách	Xóm Tân Hợp	3	183.999	183.999		
1067	36	Phạm Văn Phúc	Xóm Tân Hợp	4	183.999	183.999		

1068	37	Hồ Văn Sinh	Xóm Tân Hợp	4	183.999	183.999		
1069	38	Ma Văn Hiệp	Xóm Tân Hợp	4	183.999	183.999		
1070	39	Ma Văn Châm	Xóm Tân Hợp	4	183.999	183.999		
1071	40	Hoàng Thị Cường	Xóm Tân Tiến 1	2	183.999	183.999		
1072	41	Lý Thị Ca	Xóm Tân Tiến 1	2	183.999	183.999		
1073	42	Hoàng Văn Báu	Xóm Tân Tiến 1	5	183.999	183.999		
1074	43	Thái Thị Ty	Xóm Tân Tiến 1	1	183.999	183.999		
1075	44	Lưu Trung Lập	Xóm Tân Tiến 1	2	183.999	183.999		
1076	45	Lý Nhật Sui	Xóm Tân Tiến 2	2	183.999	183.999		
1077	46	Chu Thị Nga	Xóm Tân Tiến 2	2	183.999	183.999		
1078	47	Phuong Văn Môn	Xóm Tân Tiến 2	2	183.999	183.999		
1079	48	Trần Thị Đài	Xóm Tân Tiến 2	1	183.999	183.999		
1080	49	Lý Nhật Bắc	Xóm Tân Tiến 2	2	183.999	183.999		
1081	50	Lý Thị Chí	Xóm Tân Tiến 2	3	183.999	183.999		
1082	51	Hoàng Thị Nhâm	Xóm Tân Tiến 2	5	183.999	183.999		
1083	52	Bùi Thị Phúc	Xóm Tân Tiến 3	3	183.999	183.999		
1084	53	Dương Thị Bách	Xóm Tân Tiến 3	2	183.999	183.999		
1085	54	Lương Thị Loan	Xóm Tân Tiến 3	4	183.999	183.999		
1086	55	Trần Thị Hậu	Xóm Tân Tiến 3	2	183.999	183.999		
1087	56	Nguyễn Văn Hằng	Xóm Tân Tiến 3	4	183.999	183.999		
1088	57	Hà Thị Kiều	Xóm Tân Tiến 3	1	183.999	183.999		
1089	58	Ấu Thị Vín	Xóm Tân Tiến 3	1	183.999	183.999		
1090	59	Phạm Bá Luân	Xóm Tân Tiến 4	2	183.999	183.999		
1091	60	Dương Văn Sơn	Xóm Tân Tiến 4	4	183.999	183.999		
1092	61	Nguyễn Văn Vạc	Xóm Tân Tiến 4	2	183.999	183.999		
1093	62	Lã Thị Thức	Xóm Tân Tiến 4	2	183.999	183.999		
1094	63	Vì Thị Cúc	Xóm Tân Tiến 4	1	183.999	183.999		
1095	64	Chu Đức Thuận	Xóm Tân Tiến 4	3	183.999	183.999		
1096	65	Mông Thị Hiến	Xóm Tràng	2	183.999	183.999		
1097	66	Nguyễn Thị Vân	Xóm Tràng	2	183.999	183.999		
1098	67	Hà Thị Mai	Xóm Tràng	3	183.999	183.999		
1099	68	Nguyễn Duy Hà	Xóm Tràng	6	183.999	183.999		
1100	69	Lưu Văn Mạ	Xóm Tràng	3	183.999	183.999		
1101	70	Lý Thị Ngự	Xóm Tràng	1	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 70 hộ			12.879.930	12.879.930		
		XÃ TÂN THỊNH						
1102	1	Lý Văn Ngay	Xóm Bản Mản	1	183.999	183.999		
1103	2	La Thị Tinh	Xóm Bản Mản	1	183.999	183.999		
1104	3	Lý Minh Thắng	Xóm Bản Mản	4	183.999	183.999		
1105	4	Lý Văn Thịnh	Xóm Bản Mản	4	183.999	183.999		
1106	5	Nguyễn Văn Biên	Xóm Bản Mản	1	183.999	183.999		
1107	6	Hoàng Văn Thắng	Xóm Bản Mản	5	183.999	183.999		
1108	7	Trần Văn Hanh	Xóm Bản Mản	4	183.999	183.999		
1109	8	Lý Văn Giáp	Xóm Bản Mản	4	183.999	183.999		
1110	9	Trần Văn Tâm	Xóm Bản Mản	4	183.999	183.999		
1111	10	Lường Thị Thơ	Xóm Bản Mản	5	183.999	183.999		
1112	11	Lý Văn Tác	Xóm Đồng Muồng	4	183.999	183.999		
1113	12	Hoàng Văn Phú	Xóm Đồng Muồng	4	183.999	183.999		
1114	13	Hoàng Thị Bình	Xóm Đồng Muồng	1	183.999	183.999		
1115	14	Hoàng Văn Doanh	Xóm Đồng Muồng	3	183.999	183.999		
1116	15	Ma Công Hoàn	Xóm Đồng Muồng	3	183.999	183.999		
1117	16	Lý Văn Hoàng	Xóm Đồng Muồng	5	183.999	183.999		
1118	17	Lưu Thị Tư	Xóm Đồng Muồng	2	183.999	183.999		

1119	18	Lý Văn Cường	Xóm Đồng Muồng	3	183.999	183.999		
1120	19	Lý Phúc Tuấn	Xóm Đồng Muồng	2	183.999	183.999		
1121	20	Hoàng Văn Bằng	Xóm Đồng Muồng	5	183.999	183.999		
1122	21	Trần Văn Chung	Xóm Đồng Muồng	4	183.999	183.999		
1123	22	Trần Văn Tâm	Xóm Đồng Muồng	4	183.999	183.999		
1124	23	Trần Thị Đức	Xóm Đồng Muồng	2	183.999	183.999		
1125	24	Trần Thị Khang	Xóm Đồng Tốc	1	183.999	183.999		
1126	25	Lý Văn Ý	Xóm Đồng Tốc	4	183.999	183.999		
1127	26	Lưu Thị Cảnh	Xóm Đồng Tốc	2	183.999	183.999		
1128	27	Trần Thị Phương	Xóm Đồng Tốc	3	183.999	183.999		
1129	28	Trần Văn Tươi	Xóm Đồng Tốc	3	183.999	183.999		
1130	29	Đặng Văn Môn	Xóm Đồng Tốc	2	183.999	183.999		
1131	30	Lý Văn Xiêm	Xóm Đồng Tốc	4	183.999	183.999		
1132	31	Hoàng Ngọc Hùng	Xóm Đồng Tốc	7	183.999	183.999		
1133	32	Lưu Văn Thúc	Xóm Đồng Tốc	6	183.999	183.999		
1134	33	Tô Văn Thọ	Xóm Khau Lang	6	183.999	183.999		
1135	34	Ma Thị Bền	Xóm Khau Lang	2	183.999	183.999		
1136	35	Hoàng Thị Tân	Xóm Khau Lang	1	183.999	183.999		
1137	36	Tô Văn Độ	Xóm Khau Lang	2	183.999	183.999		
1138	37	Đặng Thị Duy	Xóm Khau Lang	3	183.999	183.999		
1139	38	Nông Văn Chính	Xóm Khau Lang	4	183.999	183.999		
1140	39	Lý Thị Yến	Xóm Khau Lang	3	183.999	183.999		
1141	40	Lường Minh Phúc	Xóm Khau Lang	4	183.999	183.999		
1142	41	Lường Văn Sâm	Xóm Khau Lang	5	183.999	183.999		
1143	42	Dương Thị Được	Xóm Khuổi Lừa	2	183.999	183.999		
1144	43	Triệu Nguyên Lâm	Xóm Khuổi Lừa	4	183.999	183.999		
1145	44	Phạm Văn Lợi	Xóm Khuổi Lừa	4	183.999	183.999		
1146	45	Triệu Văn An	Xóm Khuổi Lừa	3	183.999	183.999		
1147	46	Hoàng Thị Phương	Xóm Khuổi Lừa	3	183.999	183.999		
1148	47	Triệu Xuân Tiên	Xóm Khuổi Lừa	4	183.999	183.999		
1149	48	Phạm Bá Mậu	Xóm Khuổi Lừa	3	183.999	183.999		
1150	49	Triệu Quý An	Xóm Khuổi Lừa	6	183.999	183.999		
1151	50	Hoàng Thị Thâm	Xóm Làng Dạ	2	183.999	183.999		
1152	51	Nông Thị Thắng	Xóm Làng Dạ	2	183.999	183.999		
1153	52	Hoàng Đình Nga	Xóm Làng Dạ	2	183.999	183.999		
1154	53	Mông Đình Xuân	Xóm Làng Dạ	3	183.999	183.999		
1155	54	Nguyễn Thị Hòa	Xóm Làng Dạ	2	183.999	183.999		
1156	55	Nguyễn Thị Mạ	Xóm Làng Dạ	3	183.999	183.999		
1157	56	Bùi Thị Sang	Xóm Làng Dạ	3	183.999	183.999		
1158	57	Nguyễn Bá Thế	Xóm Làng Dạ	4	183.999	183.999		
1159	58	Hoàng Đình Lương	Xóm Làng Đức	4	183.999	183.999		
1160	59	Hoàng Đình Diệu	Xóm Làng Đức	5	183.999	183.999		
1161	60	Ma Thị Tươi	Xóm Làng Đức	5	183.999	183.999		
1162	61	Trần Văn Trọng	Xóm Làng Đức	4	183.999	183.999		
1163	62	Hoàng Đình Viện	Xóm Làng Đức	4	183.999	183.999		
1164	63	Ấu Văn Bằng	Xóm Làng Đức	2	183.999	183.999		
1165	64	Trần Văn Đông	Xóm Làng Đức	5	183.999	183.999		
1166	65	Nông Thị Lương	Xóm Làng Đức	4	183.999	183.999		
1167	66	Nịnh Văn Hùng	Xóm Làng Đức	2	183.999	183.999		
1168	67	Mai Viết Dân	Xóm Làng Đức	5	183.999	183.999		
1169	68	Hoàng Đình Động	Xóm Làng Đức	4	183.999	183.999		
1170	69	Vi Văn Phương	Xóm Làng Ngõa	2	183.999	183.999		
1171	70	Lường Đức Hào	Xóm Làng Ngõa	4	183.999	183.999		
1172	71	Lường Văn An	Xóm Làng Ngõa	2	183.999	183.999		

1173	72	Lường Đức Thường	Xóm Làng Ngõa	6	183.999	183.999		
1174	73	Lương Thị Oanh	Xóm Làng Ngõa	2	183.999	183.999		
1175	74	Hoàng Văn Chung	Xóm Làng Ngõa	2	183.999	183.999		
1176	75	Nông Văn Thu	Xóm Làng Ngõa	5	183.999	183.999		
1177	76	Trần Thị Ân	Xóm Làng Ngõa	6	183.999	183.999		
1178	77	Hà Thị Thái	Xóm Làng Ngõa	3	183.999	183.999		
1179	78	Lường Phúc Dũng	Xóm Làng Ngõa	4	183.999	183.999		
1180	79	Ma Thị Hợi	Xóm Làng Ngõa	4	183.999	183.999		
1181	80	Bùi Thị Phương	Xóm Làng Ngõa	4	183.999	183.999		
1182	81	Hoàng Văn Trọng	Xóm Làng Ngõa	4	183.999	183.999		
1183	82	Bùi Công Long	Xóm Làng Ngõa	4	183.999	183.999		
1184	83	Đào Thị Rệu	Xóm Làng Ngõa	8	183.999	183.999		
1185	84	Vi Văn Hồi	Xóm Thịnh Mỹ	4	183.999	183.999		
1186	85	Ma Công Nền	Xóm Thịnh Mỹ	2	183.999	183.999		
1187	86	Lâm Thị Ngo	Xóm Thịnh Mỹ	3	183.999	183.999		
1188	87	Ma Nhân Nghị	Xóm Thịnh Mỹ	4	183.999	183.999		
1189	88	Ma Văn Giang	Xóm Thịnh Mỹ	4	183.999	183.999		
1190	89	Ma Văn Báo	Xóm Thịnh Mỹ	5	183.999	183.999		
1191	90	Lường Văn Thực	Xóm Thịnh Mỹ	7	183.999	183.999		
1192	91	Ma Văn Đại	Xóm Thịnh Mỹ	4	183.999	183.999		
1193	92	Trần Văn Bằng	Xóm Thịnh Mỹ	6	183.999	183.999		
1194	93	Hoàng Văn Cao	Xóm Thịnh Mỹ	3	183.999	183.999		
1195	94	Hoàng Văn Điều	Xóm Thịnh Mỹ	6	183.999	183.999		
1196	95	Phạm Ngọc Thanh	Xóm Thịnh Mỹ	4	183.999	183.999		
1197	96	Nguyễn Văn Cầu	Xóm Thịnh Mỹ	4	183.999	183.999		
1198	97	Lường Thị Dung	Xóm Thịnh Mỹ	2	183.999	183.999		
1199	98	Vi Văn Hùng	Xóm Thịnh Mỹ	4	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 98 hộ			18.031.902	18.031.902		
		XÃ THANH ĐỊNH						
1200	1	Trần Thị Mai	Xóm Bản Piềng	1	183.999	183.999		
1201	2	Ma Tử Biên	Xóm Bản Piềng	5	183.999	183.999		
1202	3	Ma Thế Vinh	Xóm Bản Piềng	2	183.999	183.999		
1203	4	Nông Văn Chức	Xóm Bản Piềng	5	183.999	183.999		
1204	5	Ma Phúc Ái	Xóm Nguyên Bình	2	183.999	183.999		
1205	6	Nguyễn Thị Duyên	Xóm Nguyên Bình	3	183.999	183.999		
1206	7	Trần Duy Huynh	Xóm Nguyên Bình	4	183.999	183.999		
1207	8	Trần Thị Nhu	Xóm Nguyên Bình	1	183.999	183.999		
1208	9	Triệu Thị Tom	Xóm Nguyên Bình	2	183.999	183.999		
1209	10	Ma Thị Quyền	Xóm Nguyên Bình	3	183.999	183.999		
1210	11	Nguyễn Xuân Kính	Xóm Nguyên Bình	2	183.999	183.999		
1211	12	Trần Văn Sáng	Xóm Nguyên Bình	1	183.999	183.999		
1212	13	Ma Thị Lợi	Xóm Thanh Phong	6	183.999	183.999		
1213	14	Ma Thị Eng	Xóm Thanh Phong	1	183.999	183.999		
1214	15	Ma Thị Là	Xóm Thanh Phong	4	183.999	183.999		
1215	16	Ma Phúc Nư	Xóm Thanh Phong	4	183.999	183.999		
1216	17	Ma Thị Thảo	Xóm Thanh Phong	3	183.999	183.999		
1217	18	Trần Đình Đồng (Nguyễn Thị Thua)	Xóm Thanh Phong	6	183.999	183.999		
1218	19	Diệp Đình Chùm (Đình Thị Vịnh)	Xóm Thanh Phong	1	183.999	183.999		
1219	20	Ma Đình Vịnh	Xóm Thanh Trung	5	183.999	183.999		
1220	21	Nguyễn Công Tôn	Xóm Thanh Trung	3	183.999	183.999		
1221	22	Diệp Thị Tư	Xóm Thanh Trung	2	183.999	183.999		

1222	23	Phuong Thị Hương	Xóm Thanh Trung	3	183.999	183.999		
1223	24	Ma Phúc Thanh	Xóm Thanh Trung	1	183.999	183.999		
1224	25	Ma Thị Kiềm	Xóm Thanh Trung	2	183.999	183.999		
1225	26	Ma Thị Thông	Xóm Trung Tâm	1	183.999	183.999		
1226	27	Nguyễn Văn Yên	Xóm Trung Tâm	5	183.999	183.999		
1227	28	Ma Thị Mai	Xóm Trung Tâm	1	183.999	183.999		
1228	29	Ma Thị Tịnh	Xóm Trung Tâm	2	183.999	183.999		
1229	30	Ma Thế Thương	Xóm Trung Tâm	3	183.999	183.999		
1230	31	Ma Thế Tý	Xóm Trung Tâm	3	183.999	183.999		
1231	32	Ma Duy Ngoạt	Xóm Trung Tâm	3	183.999	183.999		
1232	33	Ma Thị Hương	Xóm Trung Tâm	4	183.999	183.999		
1233	34	Nguyễn Văn Sỹ	Xóm Thanh Xuân	4	183.999	183.999		
1234	35	Ma Thị Tám	Xóm Thanh Xuân	1	183.999	183.999		
1235	36	Ma Văn Biên	Xóm Thanh Xuân	4	183.999	183.999		
1236	37	Nguyễn Thị Thu	Xóm Thanh Xuân	6	183.999	183.999		
1237	38	Ma Thị Châm	Xóm Thanh Xuân	9	183.999	183.999		
1238	39	Trương Doãn Hạ	Xóm Thanh Xuân	4	183.999	183.999		
1239	40	Ma Phúc Ton	Xóm Thanh Xuân	3	183.999	183.999		
1240	41	Hoàng Văn Sáng	Xóm Thanh Xuân	4	183.999	183.999		
1241	42	Trương Doãn Điệp	Xóm Thanh Xuân	5	183.999	183.999		
1242	43	Ma Doãn Sơn	Xóm Thanh Xuân	4	183.999	183.999		
1243	44	Nguyễn Thị Ai	Xóm Thanh Xuân	3	183.999	183.999		
1244	45	Phan Thị Tư	Xóm Nà Chèn	2	183.999	183.999		
1245	46	Ma Thị Bích	Xóm Nà Chèn	4	183.999	183.999		
1246	47	Triệu Văn Trường	Xóm Nà Chèn	2	183.999	183.999		
1247	48	Vũ Văn Thích	Xóm Nà Chèn	7	183.999	183.999		
1248	49	Ma Thị Thêu	Xóm Nà Chèn	1	183.999	183.999		
1249	50	La Tiến Nôi	Xóm Nà Chèn	4	183.999	183.999		
1250	51	Nguyễn Thế Đạt	Xóm Văn Lang	1	183.999	183.999		
1251	52	Nguyễn Thị My (Trương Văn Hậu)	Xóm Văn Lang	2	183.999	183.999		
1252	53	Nguyễn Thị Bình	Xóm Văn Lang	1	183.999	183.999		
1253	54	Nguyễn Thị Thê	Xóm Văn Lang	1	183.999	183.999		
1254	55	Nguyễn Văn Khỏe	Xóm Văn Lang	5	183.999	183.999		
1255	56	Ma Văn Tập	Xóm Đồng Chùa	2	183.999	183.999		
1256	57	Ma Doãn Nôi	Xóm Đồng Chùa	4	183.999	183.999		
1257	58	Sái Thị Tươi	Xóm Đồng Chùa	3	183.999	183.999		
1258	59	La Tiến Thao	Xóm Đồng Chùa	2	183.999	183.999		
1259	60	Ma Thị Sơn	Xóm Đồng Chùa	3	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 60 hộ			11.039.940	11.039.940		
		XÃ TRUNG HỘI						
1260	1	Vũ Quang Dân	Xóm Quán Vuông 2	1	183.999	183.999		
1261	2	Trần Thị Hoa	Xóm Quán Vuông 2	1	183.999	183.999		
1262	3	Bùi Thị Nhọn	Xóm Quán Vuông 2	2	183.999	183.999		
1263	4	Hoàng Minh Tuấn	Xóm Quán Vuông 2	2	183.999	183.999		
1264	5	Nguyễn Văn Phong	Xóm Quán Vuông 3	4	183.999	183.999		
1265	6	Trương Đăng Thực	Xóm Quán Vuông 3	2	183.999	183.999		
1266	7	Phí Thị Thanh	Xóm Quán Vuông 3	5	183.999	183.999		
1267	8	Điệp Thị Tươi	Xóm Quán Vuông 3	3	183.999	183.999		
1268	9	Đinh Ngọc Lãng	Xóm Quán Vuông 3	5	183.999	183.999		
1269	10	Dương Văn Hùng	Xóm Nà Khao	4	183.999	183.999		
1270	11	Dương Văn Tiên	Xóm Nà Khao	5	183.999	183.999		
1271	12	Đinh Thị lại	Xóm Nà Khao	1	183.999	183.999		

1272	13	Nguyễn Thị Huệ	Xóm Nà Khao	2	183.999	183.999		
1273	14	Triệu Văn Hồ	Xóm Nà Khao	3	183.999	183.999		
1274	15	Triệu Văn Quan	Xóm Nà Khao	5	183.999	183.999		
1275	16	Lý Mạnh Hùng	Xóm Nà Khao	4	183.999	183.999		
1276	17	Hà Thị Tiên	Xóm Nà Khao	2	183.999	183.999		
1277	18	Nguyễn Thị Dung	Xóm Nà Khao	2	183.999	183.999		
1278	19	Trần Thị Phương	Xóm Đoàn Kết 1	3	183.999	183.999		
1279	20	Lương Thị Đào	Xóm Đoàn Kết 1	1	183.999	183.999		
1280	21	Lương Văn Thái	Xóm Đoàn Kết 1	4	183.999	183.999		
1281	22	Nguyễn Văn Hồng	Xóm Đoàn Kết 1	3	183.999	183.999		
1282	23	Lý Trọng Huân	Xóm Đoàn Kết 1	3	183.999	183.999		
1283	24	Lương Thị Hồng	Xóm Đoàn Kết 1	3	183.999	183.999		
1284	25	Hoàng Văn Luận	Xóm Đoàn Kết 1	4	183.999	183.999		
1285	26	Nguyễn Thanh Vinh	Xóm Đoàn Kết 1	1	183.999	183.999		
1286	27	Hà Thị Hoa	Xóm Đoàn Kết 2	1	183.999	183.999		
1287	28	Trần Thị Dư	Xóm Đoàn Kết 3	2	183.999	183.999		
1288	29	Nguyễn Văn Thương	Xóm Đoàn Kết 4	4	183.999	183.999		
1289	30	Nguyễn Thị Thu	Xóm Đoàn Kết 5	5	183.999	183.999		
1290	31	Nguyễn Thị Mùi	Xóm Trung Kiên	1	183.999	183.999		
1291	32	Đặng Văn Chương	Xóm Trung Kiên	2	183.999	183.999		
1292	33	Trần Thị Quỳ	Xóm Trung Kiên	1	183.999	183.999		
1293	34	Đặng Phi Hùng	Xóm Trung Kiên	5	183.999	183.999		
1294	35	Trịnh Thị Thùy	Xóm Trung Kiên	1	183.999	183.999		
1295	36	Nguyễn Thị Chè	Xóm Trung Kiên	5	183.999	183.999		
1296	37	Nguyễn Thị Ngo	Xóm Quán Vuông 1	2	183.999	183.999		
1297	38	Nguyễn Văn Yên	Xóm Quán Vuông 1	1	183.999	183.999		
1298	39	Trình Thị Ly	Xóm Quán Vuông 1	5	183.999	183.999		
1299	40	Cao Thị Nguyệt	Xóm Thống Nhất	1	183.999	183.999		
1300	41	Phạm Thị Cận	Xóm Thống Nhất	3	183.999	183.999		
1301	42	Lộc Thị Tài	Xóm Thống Nhất	2	183.999	183.999		
1302	43	Mạc Thị Viên	Xóm Thống Nhất	1	183.999	183.999		
1303	44	Dương Thị Chí	Xóm Thống Nhất	1	183.999	183.999		
1304	45	Ma Văn Sinh	Xóm Thống Nhất	2	183.999	183.999		
1305	46	Mạc Thị Hiền	Xóm Thống Nhất	1	183.999	183.999		
1306	47	Phạm Thị Soi	Xóm Thống Nhất	1	183.999	183.999		
1307	48	Nguyễn Thị Thứ	Xóm Thống Nhất	1	183.999	183.999		
1308	49	Ma Văn Ngà	Xóm Làng Mố	2	183.999	183.999		
1309	50	Đỗ Văn Kim	Xóm Làng Mố	6	183.999	183.999		
1310	51	Ma Văn Trọng	Xóm Làng Mố	3	183.999	183.999		
1311	52	Đỗ Hoàng Chiến	Xóm Làng Mố	4	183.999	183.999		
1312	53	Mạc Ngọc Thoán	Xóm Làng Mố	4	183.999	183.999		
1313	54	Mạc Thị Thêu	Xóm Làng Mố	2	183.999	183.999		
1314	55	Mạc Văn Lầu	Xóm Làng Mố	2	183.999	183.999		
1315	56	Mai Khánh Phương	Xóm Làng Mố	5	183.999	183.999		
1316	57	Nguyễn Thanh Ngọc	Xóm Quán Vuông 4	4	183.999	183.999		
1317	58	Tạ Thị Nguyệt	Xóm Quán Vuông 4	3	183.999	183.999		
1318	59	Đào Thị Lan	Xóm Quán Vuông 4	1	183.999	183.999		
1319	60	Bùi Thị Mít	Xóm Trung Tâm	1	183.999	183.999		
1320	61	Ma Thị Kiều	Xóm Trung Tâm	1	183.999	183.999		
1321	62	Ma Hồng Quân	Xóm Trung Tâm	3	183.999	183.999		
1322	63	Ma Văn Hùng	Xóm Trung Tâm	5	183.999	183.999		
1323	64	Ma Văn Hữu	Xóm Trung Tâm	3	183.999	183.999		
1324	65	Ma Thanh Bản	Xóm Hợp Thành	5	183.999	183.999		
1325	66	Ma Thị Hòa	Xóm Hợp Thành	2	183.999	183.999		

1326	67	Ma Thị Huyền	Xóm Hợp Thành	2	183.999	183.999		
1327	68	Lộc Mạnh Việt	Xóm Hợp Thành	1	183.999	183.999		
1328	69	Dương Thị Hiền	Xóm Hợp Thành	1	183.999	183.999		
1329	70	Ma Văn Liên	Xóm Hợp Thành	1	183.999	183.999		
1330	71	Ma Thị Phần	Xóm Hợp Thành	1	183.999	183.999		
1331	72	Phạm Văn Mạnh	Xóm Hợp Thành	2	183.999	183.999		
1332	73	Trần Văn Hoàn	Xóm Hợp Thành	4	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 73 hộ			13.431.927	13.431.927		
	XÃ TRUNG LƯƠNG							
1333	1	Đào Thị Kỳ	Xóm Hồng Văn Lương	2	183.999	183.999		
1334	2	Vũ Thị Nhu	Xóm Hồng Văn Lương	1	183.999	183.999		
1335	3	Phạm Ngọc Bình	Xóm Hồng Văn Lương	2	183.999	183.999		
1336	4	Phạm Ngọc Đại	Xóm Hồng Văn Lương	5	183.999	183.999		
1337	5	Nguyễn Đức Phòng	Xóm Hồng Văn Lương	4	183.999	183.999		
1338	6	Nguyễn Thị Thanh	Xóm Hồng Văn Lương	1	183.999	183.999		
1339	7	Phạm Thị Dung	Xóm Hồng Văn Lương	2	183.999	183.999		
1340	8	Nguyễn Đình Hảo	Xóm Hồng Văn Lương	2	183.999	183.999		
1341	9	Phạm Thị Lan	Xóm Hồng Văn Lương	3	183.999	183.999		
1342	10	Hoàng Thị Mão (Bùi Tiến Dũng)	Xóm Hồng Văn Lương	5	183.999	183.999		
1343	11	Lê Thị Nga	Xóm Quang Vinh	1	183.999	183.999		
1344	12	Trần Văn Chúc	Xóm Quang Vinh	3	183.999	183.999		
1345	13	Nguyễn Đình Trọng	Xóm Quang Vinh	6	183.999	183.999		
1346	14	Trịnh Văn Xuân	Xóm Quang Vinh	2	183.999	183.999		
1347	15	Nguyễn Phúc Sáng	Xóm Quang Vinh	5	183.999	183.999		
1348	16	Ma Thị Thừa	Xóm Quang Vinh	2	183.999	183.999		
1349	17	Nguyễn Đình Dân	Xóm Quang Vinh	2	183.999	183.999		
1350	18	Nguyễn Duy Chuông	Xóm Quang Vinh	1	183.999	183.999		
1351	19	Hoàng Văn Hiệp	Xóm Quang Vinh	1	183.999	183.999		
1352	20	Nguyễn Thị Hạnh	Xóm Quang Vinh	2	183.999	183.999		
1353	21	Nguyễn Đình Năm	Xóm Quang Vinh	2	183.999	183.999		
1354	22	Hoàng Văn Thự	Xóm Quang Vinh	2	183.999	183.999		
1355	23	Nguyễn Thị Niên	Xóm Quang Vinh	1	183.999	183.999		
1356	24	Nông Thị Nội	Xóm Hoàng Tiến	1	183.999	183.999		
1357	25	Lý Vinh Chung	Xóm Hoàng Tiến	3	183.999	183.999		
1358	26	Hoàng Thị Hiền	Xóm Hoàng Tiến	4	183.999	183.999		
1359	27	Hoàng Thị Điện	Xóm Hoàng Tiến	1	183.999	183.999		
1360	28	Ma Thị Đào	Xóm Hoàng Tiến	4	183.999	183.999		
1361	29	Ngô Văn Sỹ	Xóm Hoàng Tiến	4	183.999	183.999		
1362	30	Đoàn Thị Thực	Xóm Hoàng Tiến	5	183.999	183.999		
1363	31	Hứa Ngọc Sang	Xóm Hoàng Tiến	4	183.999	183.999		
1364	32	Hứa Văn Kiên	Xóm Hoàng Tiến	2	183.999	183.999		
1365	33	Triệu Thị Hợp	Xóm Hoàng Tiến	5	183.999	183.999		
1366	34	Đặng Thị Sót	Xóm Tân Lợi	1	183.999	183.999		
1367	35	Đỗ Ngọc Viết	Xóm Tân Lợi	2	183.999	183.999		
1368	36	Dương Thị Kim	Xóm Quyết Tâm	1	183.999	183.999		
1369	37	Nguyễn Quang Hồng	Xóm Quyết Tâm	4	183.999	183.999		
1370	38	Đào Duy Khiêm	Xóm Quyết Tâm	4	183.999	183.999		
1371	39	Nguyễn Thị Cương	Xóm Quyết Tâm	1	183.999	183.999		
1372	40	Trần Văn Sinh	Xóm Quyết Tâm	6	183.999	183.999		
1373	41	Dương Văn Tiến	Xóm Quyết Tâm	2	183.999	183.999		
1374	42	Nguyễn Văn Khôi	Xóm Quyết Tâm	1	183.999	183.999		
1375	43	Nguyễn Thị Sửu	Xóm Quyết Tâm	4	183.999	183.999		

1376	44	Nguyễn Thị Hào	Xóm Quyết Tâm	1	183.999	183.999		
1377	45	Nguyễn Thị Đẹp	Xóm Quyết Tâm	2	183.999	183.999		
1378	46	Dương Văn Hật	Xóm Hòa Lịch	2	183.999	183.999		
1379	47	Trần Thị Ninh	Xóm Hòa Lịch	5	183.999	183.999		
1380	48	Lý Văn Tập	Xóm Hòa Lịch	1	183.999	183.999		
1381	49	Lý Thị Mến	Xóm Hòa Lịch	2	183.999	183.999		
1382	50	Ma Văn Tuyển	Xóm Hòa Lịch	4	183.999	183.999		
1383	51	Lã Văn Quang	Xóm Hòa Lịch	4	183.999	183.999		
1384	52	Nguyễn Văn Hiền	Xóm Hòa Lịch	5	183.999	183.999		
1385	53	Nguyễn Thị Thiện	Xóm Hòa Lịch	1	183.999	183.999		
1386	54	Ma Thị Chuyển	Xóm Cầu Đá	5	183.999	183.999		
1387	55	Lý Thị Thủy	Xóm Cầu Đá	3	183.999	183.999		
1388	56	Lý Văn Thắng (Lường Thị Lợi)	Xóm Cầu Đá	4	183.999	183.999		
1389	57	Ma Thị Cam	Xóm Cầu Đá	3	183.999	183.999		
1390	58	Lương Văn Quang	Xóm Cầu Đá	4	183.999	183.999		
1391	59	Nông Văn Tại	Xóm Cầu Đá	5	183.999	183.999		
1392	60	Đinh Thị Nga	Xóm Cầu Đá	2	183.999	183.999		
1393	61	Nguyễn Văn Phương	Xóm Cầu Đá	2	183.999	183.999		
1394	62	Lương Thị Liên	Xóm Cầu Đá	1	183.999	183.999		
1395	63	Hứa Đức Anh	Xóm Cầu Đá	4	183.999	183.999		
1396	64	Hoàng Thị Chúc	Xóm Cầu Đá	5	183.999	183.999		
1397	65	Lường Văn Hồng	Xóm Cầu Đá	4	183.999	183.999		
1398	66	Hoàng Thanh Nhã	Xóm Cầu Đá	2	183.999	183.999		
1399	67	Nông Văn Doanh	Xóm Cầu Đá	1	183.999	183.999		
1400	68	Nguyễn Văn Dũng	Xóm Cầu Đá	4	183.999	183.999		
1401	69	Nguyễn Thị Nhung	Xóm Vũ Lương	1	183.999	183.999		
1402	70	Đặng Thị Kim	Xóm Vũ Lương	1	183.999	183.999		
1403	71	Đặng Thị Mỹ	Xóm Vũ Lương	2	183.999	183.999		
1404	72	Lý Văn Thoi	Xóm Vũ Lương	4	183.999	183.999		
1405	73	Nguyễn Thị Nga	Xóm Vũ Lương	1	183.999	183.999		
1406	74	Nguyễn Thị Quý	Xóm Vũ Lương	1	183.999	183.999		
1407	75	Phạm Thị Mít	Xóm Vũ Lương	4	183.999	183.999		
1408	76	Đàm Thị Hào	Xóm Vũ Lương	1	183.999	183.999		
1409	77	Nghiêm Thị Còi	Xóm Vũ Lương	1	183.999	183.999		
1410	78	Vũ Văn Duyến	Xóm Vũ Lương	3	183.999	183.999		
1411	79	Nguyễn Thị Thanh	Xóm Vũ Lương	2	183.999	183.999		
1412	80	Đỗ Văn Hệ	Xóm Vũ Lương	2	183.999	183.999		
1413	81	Quách Thị Kỳ	Xóm Vũ Lương	1	183.999	183.999		
1414	82	Bùi Thị Hồng Na	Xóm Vũ Lương	4	183.999	183.999		
1415	83	Nguyễn Thị Ngoan	Xóm Vũ Lương	5	183.999	183.999		
1416	84	Đặng Thị Hợi	Xóm Vũ Lương	1	183.999	183.999		
1417	85	Nguyễn Thị Bé	Xóm Vũ Lương	1	183.999	183.999		
		Tổng cộng: 85 hộ			15.639.915	15.639.915		
TỔNG CẢ HUYỆN: 1.417 hộ					249.134.646	249.134.646		